

**TÔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN
CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT**

Địa chỉ : 289 Hai Bà Trưng, P8, Q3, TPHCM

Email : longthuongxotgp@yahoo.com

Website : longchuathuongxot.vn

ĐT: 38.290.093

12/2016

Khi chúng ta mở lòng cho tác động của Chúa Thánh Thần, thì Người sẽ hoàn tất những gì còn thiếu nơi chúng ta (NK 359).

(Lưu hành nội bộ)



LÁ THƯ LINH HƯƠNG

Tông đồ giáo dân trong thế giới hôm nay

Lm Ernest Nguyễn Văn Hương

(tiếp theo và hết)

7. SỰ THẬT VÀ MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI



Ngày nay người ta nói nhiều về chuyện giả dối: bảng giả, đám cưới giả, lương gạt, và người ta hay nói "nói vậy mà không phải vậy". Vậy mà người ta không thể sống chung với nhau khi giả dối với nhau, khi không tin tưởng với nhau hay người ta lầm tưởng rằng có thể luôn lương gạt người khác.

Cách đây chừng nửa thế kỷ, Adolf Hitler đã nói: "Lời nói dối lặp đi lặp lại nhiều lần sẽ trở thành sự thật". Người ta có thể tìm thấy nhiều câu chuyện minh họa cho câu nói này, trong đó có chuyện Tăng Sâm.

Tăng Sâm (505 – 435 TCN), là một trong những môn đồ xuất sắc nhất của Khổng Tử, Tăng Sâm có một giai thoại nổi tiếng về chuyện thông tin sai sự thật.

Thuở hàn vi, có một kẻ trùng tên với Tăng Sâm giết người. Hàng xóm báo tin dữ cho mẹ Tăng Sâm: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ nói: "Chẳng khi nào con ta lại giết người". Rồi bà lại điềm nhiên ngồi dệt cửi. Một lúc sau, lại có người đến báo: "Tăng Sâm giết người". Bà mẹ không nói gì, cứ điềm nhiên dệt cửi. Một lúc nữa, lại có người đến báo: "Tăng Sâm giết người". Lần này thì bà sợ cuống cuồng, quăng thoi, vút khung, vội trèo qua tường chạy trốn: Nghe nói nhiều lần, người ta tưởng đó là sự thật.

Thế nhưng nếu phân tích kỹ lưỡng người ta vẫn thấy rõ hai chuyện khác nhau: sự thật và biết sự thật. Sự thật thì trước sau

như một: Tăng sâm vẫn không giết người. Hiểu biết sự thật thì có thể thay đổi: bà mẹ thì trước có phán đoán đúng với sự thật: con mình không thể giết người nhưng sau lại cho rằng con mình giết người là thật (do thông tin mà phán đoán sai sự thật). Câu chuyện không tiếp nhưng chúng ta có thể đoán là về sau bà vẫn biết là con mình không giết người: thông tin có thể làm chúng ta lạc xa sự thật. Đây là vấn đề của thông tin, quảng cáo ngày nay làm chúng ta không biết đâu là thật, đâu là giả. Vậy mà nghe và sống theo sự thật thì cuộc sống được đảm bảo hơn.

Trong vụ cá chết hàng loạt, nếu chúng ta cho rằng cá chết là do thời tiết thì chắc không ai bị trúng độc vì ăn cá. Thế nhưng nếu cá do bị nhiễm độc thì người ăn có nguy cơ bị tử vong. Cho dù người ta có đưa ra nhiều nguyên nhân làm cá chết thì điều đó không làm thay đổi sự thật là cá chết vì bị nhiễm độc và người ăn cá chết vì bị nhiễm độc đó có thể bị chết cho dù người ăn tin là cá đó không bị nhiễm độc. Hiện tượng nói sai sự thật phổ biến trong môi trường sống của chúng ta. Người ta có thể trưng bày hiệu thịt heo sạch để bán giá cao nhưng thực ra không sạch mấy. Bán trái cây của nước này nhưng thực chất là của nước khác. Những điều đó có thể đưa đến chỗ người ta không còn tin tưởng nhau nữa. Vậy thì đời sống xã hội sẽ gặp nhiều trục trặc khi quan hệ trong xã hội không dựa trên tin tưởng và trên sự thật.

Vậy mà đời sống xã hội luôn dựa vào tin tưởng nhau, tin tưởng vào lời nói và lời hứa của nhau. Đàng khác sống theo sự thật luôn là chọn lựa của Kitô hữu vì ai nghe theo sự thật là nghe tiếng Chúa, ai phục vụ việc loan truyền sự thật là phục vụ Chúa.

8. ĐỂ KẾT

Một vài nhận xét như trên cho thấy rằng hoạt động tông đồ giáo dân trong xã hội hôm nay không phải dễ. Xin nhắc lại là nếu chúng ta cứ đổ thừa cho nhau thì việc tông đồ giáo dân cũng không phát triển. Nếu việc tông đồ giáo dân phát triển nhưng không dựa vào yêu mến mà dựa vào ép buộc thì phát triển đó không thể bền vững vì ngôi nhà ấy đã được xây trên cát.

Tâm lý của mỗi người chúng ta là muốn thấy kết quả công việc mình làm, muốn thấy có nhiều người chịu bí tích Rửa tội. Không thấy kết quả thì coi như thất bại. Thực ra, việc rao giảng Tin mừng



không phải lúc nào cũng thấy được kết quả tức là có người chịu bí tích Rửa tội. Đôi khi công việc chúng ta như ném đá xuống hồ. Nhiều người ném nhưng các hòn đá đều mất tích không thấy nổi lên. Chỉ có những người ném sau cùng mới thấy đá nổi lên.



Nếu mỗi người chúng ta cùng nguyện rửa bóng tối, chúng ta vẫn sống trong bóng tối. Nếu chúng ta trách nhau, mạ lỵ nhau về đời sống ngược với Tin mừng, chúng ta vẫn mãi sống trong bóng đêm. Thế nhưng nếu mỗi người chúng ta cố gắng sống một nét của Tin mừng Đức Giêsu Kitô, chúng ta hy vọng

mình là ngọn đèn leo lét và chúng ta cùng làm cho màn đêm bớt đen hơn. Nếu mỗi người là một cành hoa thì vườn hoa nhân loại nhiều màu sắc hơn, cỏ dại bớt đi và môi trường xã hội được tốt đẹp hơn. Phải chăng đó là cách để chúng ta làm tông đồ giáo dân trong xã hội hôm nay.

(Viết theo Công Đồng Vat 2, Sắc lệnh Tông đồ Giáo Dân (Apostolicam Actuositatem viết tắt AA))

**CỘNG ĐOÀN LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT TGP SÀI GÒN
HÂN HOAN CHÚC MỪNG**

TÂN BAN CHẤP HÀNH

**CD LCTX GX TAM HẢI, HẠT THỦ ĐỨC
CD LCTX GX CHỢ ĐŨI, HẠT SÀI GÒN-CHỢ QUÁN**

**Nguyện xin Lòng Thương Xót của Chúa luôn đồng hành
và nâng đỡ các anh chị trên con đường phục vụ Giáo hội.**



CHÚA NHẬT II MÙA VỌNG, NĂM A

"HÃY DỌN ĐƯỜNG CHÚA"

"Hãy dọn đường Chúa", đó là lời Thánh Gioan Tiên hô kêu gọi.

Thánh kinh có nói tới nhiều con đường:

- Con đường dân Do thái đã đi qua trong sa mạc: một con đường quanh co đi hoài đi mãi suốt 40 năm lang thang để tìm về Đất Hứa.

- Con đường từ Giêrusalem xuống thành Giêricô: một con đường hiểm trở đầy những ổ phục kích của bọn cướp, Chúa Giêsu đã kể dụ ngôn về một người lữ hành đi qua con đường đó bị bọn cướp đánh dở sống dở chết.

- Con đường của Chúa Giêsu và các tông đồ một lần kia đi ngang qua xứ Samaria ngoại đạo: một con đường đã bị chặn lại không cho đi vì những thành kiến thù nghịch giữa hai dân tộc.

- Con đường thập giá của Chúa Giêsu: một con đường khổ đau rải rác những giọt máu của Đấng Cứu thế.

- Con đường về làng Emmau mà có lần sau phục sinh, hai môn

đệ của Chúa Giêsu đã cùng Ngài sánh bước: một con đường mù sương che mắt khiến hai ông không nhận ra Thầy mình.

- Và con đường là chính Chúa Giêsu "Ta là Đường, là sự thật và là sự sống".

Những con đường trong Thánh kinh ấy, thực ra là hình bóng của những con đường trong đời người: trong cuộc đời, có:

- Có những con đường chằng dây kẽm gai: con đường của những kẻ thù hận nhau, nó ngăn chặn những tương giao qua lại.

- Có những con đường đầy ổ phục kích: con đường của những kẻ cạnh tranh nhau, chờ cơ hội để khai thác nhau, lợi dụng nhau, làm hại nhau.

- Có những con đường hãm u tối: con đường của những kẻ lọc lừa, gian dối.

- Có những con đường quanh co trong rừng rậm: con đường của những kẻ lén lút sống trong vòng tội lỗi.

- Có những con đường gồ ghề lồi lõm: con đường của những kẻ mang một tật xấu thâm căn cố

để, hoặc kiêu căng, hoặc hà tiện, hoặc đam mê sắc dục...

- Có những con đường cỏ dại mọc đầy: con đường của những kẻ không vướng mắc tội nặng nhưng còn rất nhiều tội nhẹ.

- Có những con đường sa mạc cát nóng: con đường của những kẻ khô khan việc đạo.

- Và cũng có những con đường cái quan thẳng tắp: con đường bình an của những kẻ đạo hạnh, ngày càng tiến nhanh về Chúa.

Cuộc đời mỗi người chúng ta là một con đường: con đường hai chiều đưa ta đến với Chúa và Chúa đến với ta, hay đưa ta đến với tha nhân và tha nhân đến với ta.

- Đó chính là con đường mà Chúa Giáng Sinh muốn đi, đi để đến với ta, và qua ta để đến với tha nhân: đến để mang cho ta và cho anh em ta muôn ơn lành: ơn bình an, ơn hạnh phúc, ơn đạo hạnh.

HỘI THÁNH LÀ TÔI

Hội Thánh có nhiều khuyết điểm và gương xấu, nhưng Hội Thánh có Lời Hứa của Chúa. Hội Thánh là một phép lạ liên li. Tuy nhiên, đừng vì thế mà phớt bậy khuyết điểm và gương xấu cho mọi người. Cũng đừng vì đó mà tha hồ làm gương xấu để Chúa phải làm phép lạ mỗi ngày (ĐHV 264).

Nữ tu đời Ange Hattei, trong tác phẩm "Jesus caritas" có thuật lại câu chuyện như sau:

Trước Công đồng Vaticanô II, một hôm, có người bạn vô thần tôi yêu mến đã nhận định với tôi rằng: Hội Thánh là một thế lực tiền bạc, là điểm tựa của các nhà độc tài và đại tư bản. Ông ta thắc mắc về các vị lãnh đạo Hội Thánh độc đoán và phe phái, về các tín hữu tự cho mình là tốt mà hành động xấu xa, về các Linh mục lo lắng thụ hưởng và làm giàu... Tôi kiên nhẫn lắng nghe ông rồi nói: "Tôi đã làm gì mà anh hạ nhục tôi như vậy?" Ông ta sừng sỏ bảo: "Tôi sỉ nhục cô ư? Nhưng tôi đâu có nói gì cô! Không nói gì cô mà cũng chẳng nói gì về một người bạn nào của cô cả, như Linh mục X, hay chị Y chẳng hạn. Tôi nói đến Hội Thánh cách chung mà!". Tôi trả lời: "Hội Thánh cách chung là tôi, Hội Thánh cách chung là tất cả những người mà anh chỉ trích, những kẻ mà anh loại trừ. Họ trộn lẫn với nhau một cách không thể phân ly được. Hội Thánh cách chung là họ, là tôi, là tất cả những người ấy". Ông bạn tôi từ đó không bao giờ còn thắc mắc với tôi về Hội Thánh. Và nhiều lần trước mặt tôi ông còn tìm cách làm nổi bật những dấu hiệu tích cực về sự hiện diện của Hội Thánh trong thế giới này nữa. (ĐHY NVT, Trên đường lữ hành).



CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG, NĂM A

1. NGƯỜI TA ĐANG CẦN CHÚA

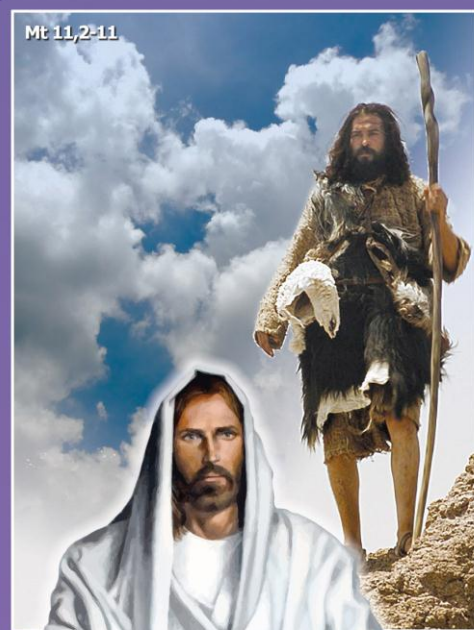
Nhìn bề ngoài thì xem ra con người thời nay rất đầy đủ. Nhưng nếu đi sâu đến tận đáy lòng, ta mới thấy nhiều khoảng trống mênh mông rất cần được lấp đầy:

- Khoảng trống "siêu vật chất": Mặc dù tiền bạc, của cải, tiện nghi... - nói chung là vật chất - có rất nhiều, nhưng lòng người vẫn luôn thấy thiếu. Chỗ thiếu vắng này không thể lấy tiền mà mua được, không thể lấy vật chất mà lấp đầy được.

- Khoảng trống "tình yêu": người ta sống với nhau vì quyền lợi. Ai có lợi cho tôi thì tôi đến; ai không có lợi thì tôi thờ ơ, ai không còn có lợi thì tôi bỏ, ai có hại thì tôi tìm cách diệt trừ... Hình như tình yêu không có chỗ trong lòng người.

CHÚA NHẬT III MÙA VỌNG

Mt 11,2-11



"Này Ta sai sứ giả của Ta đi trước mặt Con, người sẽ dọn đường cho Con đến."

Năm A

Mt 11,10

- Khoảng trống "vĩnh hằng": mọi thứ mà người thời nay có đều chỉ là tạm bợ, kéo dài lắm cũng chỉ là "trăm năm trong cõi người ta". Con người cần cái gì đó dài hơn, lâu hơn, mãi mãi...

Những khoảng trống ấy thật là mênh mông, và không ai ngoài Chúa có thể lấp đầy. Con người thời nay đang rất cần Chúa.

2. ĐỪNG NÓNG VỘI

Trước một vấn đề quan trọng cần giải quyết, người ta chia thành hai hạng khác nhau:

- Những người nóng vội: muốn giải quyết ngay tức khắc, bằng cách nào cũng được, kết quả thế nào cũng được.

- Những người kiên nhẫn: tìm hiểu kỹ vấn đề, suy nghĩ cách giải quyết thỏa đáng nhất, chờ có đủ điều kiện thuận lợi nhất.

Phần Thiên Chúa, Ngài không nóng vội nhưng rất kiên nhẫn, bởi vì Ngài muốn cứu chữa tận căn, muốn cải tạo con người, muốn canh tân thế giới.

Phần mỗi người chúng ta, cũng chớ tìm những giải pháp nhanh chóng mà hời hợt, nhưng hãy kiên nhẫn: kiên nhẫn điều trị tận gốc căn bệnh của mình, kiên nhẫn cải tạo từng mặt cuộc sống của mình, và kiên nhẫn góp phần canh tân thế giới.

3. "HAY CHÚNG TÔI CÒN PHẢI ĐỢI MỘT ĐĂNG NÀO KHÁC?"

Tuy Gioan là một ngôn sứ và còn là vị Tiên hô, nhưng câu hỏi này của ông lại rất "phàm trần": Ông nghĩ rằng Đức Giêsu là Đấng Messia Thẩm phán. Nhưng khi thấy Ngài chẳng xét xử và trừng trị ai thì ông nghĩ tới "một Đấng nào khác".

Nhưng chúng ta còn "phàm trần" hơn Gioan nhiều: Dù đã biết Đức Giêsu chính là Đấng Messia, nhưng chúng ta không đủ tin nơi Ngài, chúng ta hướng về nhiều "đấng messia khác": messia-tiền-bạc, messia-thế-lực, messia-lạc-thú...

Tuyên ngôn Dominus Jesus khẳng định rằng Đức Giêsu là Đấng Cứu Độ duy nhất, ngoài

Ngài ra chẳng có đấng messia nào cả. Không hết lòng tin tưởng vào Đức Giêsu là "vấp ngã", chạy theo những đấng messia khác cũng là "vấp ngã". Vì thế Đức Giêsu đã khuyến cáo: "Phúc cho ai không vấp ngã vì Ta".

4. MỘT CÂY SẬY PHẬT PHƠ TRƯỚC GIÓ

Gioan Tẩy giả không phải là một cây sậy phật phơ trước gió, vì Gioan không phải là người yếu đuối nhu nhược dễ uốn mình trước áp lực và dư luận.

Nhưng hình ảnh cây sậy phật phơ trước gió có thể dạy ta nhiều điều:

- Nó vừa mềm vừa nhẹ nên gió thổi nó nghiêng về hướng nào cũng được.

- Nhưng nó lại rất mạnh: giống to gió lớn có thể xô ngã những cây cổ thụ to lớn, nhưng không thể bứng gốc cây sậy nhỏ bé này.

Lạy Chúa,

- xin dạy chúng con hiểu rằng sức mạnh ở trong sự yếu đuối và dịu dàng

- xin dạy chúng con khôn ngoan biết khi nào phải cong xuống và khi nào phải trụ vững vàng.



CHÚA NHẬT IV MÙA VỌNG, NĂM A

THẾ NÀO LÀ MỘT TIN MỪNG?

Một tin chỉ là Tin Mừng khi nó đáp ứng một ước mong mà người ta chờ đợi. Thí dụ chén cơm là tin mừng cho người đang đói, mùa gặt bội thu là tin mừng cho người nông dân đã khổ công cấy cày. Nếu không ước mong chờ thì chẳng có tin mừng: chén cơm không phải là tin mừng cho người đã no, mùa gặt cũng chẳng là tin mừng cho người không làm ruộng.

Thánh Phaolô nói với tín hữu Rôma rằng ngài mang đến cho họ một Tin Mừng, đó là Thiên Chúa đã ban Con của Ngài cho loài người. Và tín hữu Rôma đã vui mừng vì họ có được một Đức Chúa cao cả quyền năng hơn các thần thánh nhan nhản trong các đền thờ ở Rôma.

Lẽ ra sống trong Mùa Vọng thì phải mong chờ Chúa. Nếu ta không mong chờ Chúa thì việc Chúa Giáng sinh không là Tin Mừng cho ta gì cả.

CHÚA Ở CÙNG CHÚNG CON

Lạy Chúa, tên Chúa là Emmanuel, Chúa ở cùng chúng con.

Nhưng đã có biết bao người lấy danh thánh Chúa khắc vào dây lưng, hù hù hỏ hỏ xông ra trận để chém giết anh em đồng

loại! Biết bao người đã đi tàn sát nhân danh Chúa, tuy họ không xâm tên Chúa vào ngực hay khắc vào dây nịt.

Chúa ở với chúng con để kéo chúng con ra khỏi tội lỗi, chứ không phải làm cố cho chúng con bênh vực mình, bênh vực những hành vi tội lỗi của mình.

Chúa ở với chúng con để giúp chúng con vượt qua những chướng ngại trên con đường đi tìm công lý và tình huynh đệ, chứ không phải để dẫn chúng con đến những quần đảo thoát ly.

Chúa hãy ở với chúng con những khi vì sợ hãi, chúng con ngừng bước hay lui bước. Chúa hãy ở với chúng con khi vì lơ đãng chúng con đi lạc đường chính nẻo ngay.

Thân lạy Emmanuel, xin Chúa hãy luôn ở cùng chúng con! (Trích Công giáo và Dân tộc, số đặc biệt giáng sinh 1998)

CHUẨN BỊ LỄ GIÁNG SINH

Ngày nay thói quen mừng lễ Giáng sinh có thể nói là rất phổ biến: hầu hết mọi người trên thế giới, dù là người có đạo hay không có đạo, cũng đều quen mừng lễ Giáng sinh. Tuy nhiên, hầu như ai ai cũng coi đây là một dịp lễ vui, có nhiều hoa đèn, nhiều tiếng thánh ca. Trong dịp lễ



Giáng sinh người ta cũng sáng tác nhiều tiêu phẩm văn nghệ rất cảm động nhưng qua đó ta thấy được khía cạnh mỉa mai là lễ Giáng sinh đã không được mừng đúng ý nghĩa. Có một tiểu phẩm kể chuyện một em bé gái nghèo, đêm Giáng sinh phải co ro lặn lội trong sương tuyết để bán từng hộp que diêm, trong khi đó thì xa xa vọng lại tiếng hát thánh ca réo rắt; một tiểu phẩm khác kể chuyện một tên ăn trộm coi lễ Giáng sinh là dịp tốt để hành nghề, nó biết đêm đó nhà giàu nào cũng có nhiều bánh trái, cho nên nó đợi đến lúc người ta đi dự lễ ở nhà thờ để lén vào ăn trộm, và xa xa vọng lại cũng những hồi chuông giáng sinh rộn rã.

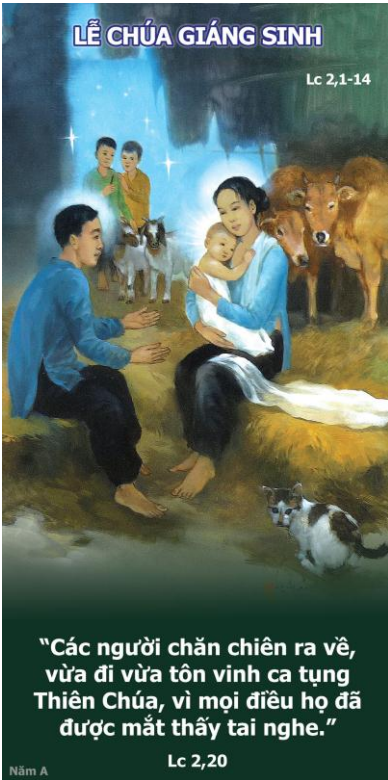
Cũng có một tác phẩm tuy không nói về lễ Giáng sinh nhưng cũng mang cùng một ý nghĩa. Đây là một chuyện phim tưởng tượng. Đạo diễn tưởng tượng có một Đức Giáo hoàng vì chán cảnh lễ nghi rườm rà trong Tòa Thánh Vatican nên nhân một dịp đi lạc khỏi Tòa Thánh, đã đi luôn vào sống ở một ngôi làng nghèo. Làng này đang bị bệnh dịch hoành hành nên bị cắt đứt mọi liên lạc với bên ngoài, lương thực khan hiếm. Trong làng có một cái cối dùng sức gió để cung cấp nước, nhưng cối gió đã hư và không ai sửa. Nếp sống quá khổ cực khiến người ta không đến

nhà thờ nữa, nhà thờ bị hoang phế, và chính vị Linh mục coi sóc nhà thờ đó cũng chán nản hồi tục đi làm nghề chần cừ. Đức Giáo hoàng đã cùng với dân làng đi moi đồng rác, tiếp xúc với những trẻ em lang thang bụi đời, và động viên người ta cùng Ngài sửa lại cái cối xay nước. Sau một thời gian làm việc vất vả với rất nhiều khó khăn, cái cối xay gió ấy đã được sửa chữa và hoạt động lại. Cho tới lúc đó dân làng mới biết Ngài chính là Giáo hoàng. Và Ngài già từ họ trở về Tòa Thánh. Cuốn phim kết thúc với cảnh Đức Giáo hoàng chủ tọa một Thánh lễ có rất đông người tham dự, đặc biệt trong số đó có dân chúng của cái làng nghèo khổ kia và cả vị Linh mục nữa, vị Linh mục này đã trở về với đoàn chiên giáo dân của mình. Chắc chúng ta hiểu được ngụ ý của đạo diễn: Nếu Giáo hội chỉ thu mình trong các lễ nghi ở nhà thờ thì dần dần Giáo hội sẽ xa lìa quần chúng và quần chúng cũng xa lìa Giáo hội. Còn Giáo hội dẫn thân phục vụ những nhu cầu thiết thực của quần chúng thì quần chúng sẽ đến vây quanh Giáo hội.

Ngôi Hai Thiên Chúa giáng sinh là Emmanuel, nghĩa là "Thiên Chúa ở cùng chúng ta". Giáo Hội cũng phải là Emmanuel. Và mỗi tín hữu cũng phải là Emmanuel.



ĐẠI LỄ GIÁNG SINH



Tại sao Thánh Lễ chính của Lễ Giáng sinh được cử hành ban đêm? Phải chăng vì đó là thời gian thuận tiện cho giáo dân dự lễ? Phải chăng vì bầu khí ban đêm làm cho cuộc lễ thêm phần huyền diệu và thánh

thiện (như lời ca "đêm thánh vô cùng")? Phải chăng để cho đúng với sự kiện lịch sử ngày xưa Chúa Giêsu sinh ra ban đêm?

Các lý do trên đều có phần đúng. Nhưng lý do căn bản nhất là: Chúa Giêsu là ánh sáng, Ngài sinh xuống trần gian như Ánh sáng bừng lên trong đêm tối.

Đêm tối tượng trưng cho tội lỗi, bất hạnh, buồn sầu; Ánh sáng tượng trưng cho ân sủng, hạnh phúc, mừng vui.

Khi sinh xuống trần gian, Chúa Giêsu mang lấy trên mình tất cả tằm tối của loài người với bao tội lỗi, bất hạnh và buồn sầu, nhưng để ban lại cho loài người ánh sáng của Thiên Chúa bao gồm mọi ân sủng, hạnh phúc và mừng vui.

Thực ra, những sử gia còn chưa xác định được Chúa Giêsu sinh ra vào ngày nào tháng nào. Nhưng Giáo Hội đã chọn ngày 25 tháng 12 để cử hành Lễ sinh nhật của Ngài vì hai lý do: a/ Đây là ngày mà mặt trời chiếu sáng nhất và là ngày dài nhất trong năm; b/ xưa kia ngày này là lễ mừng Thần Mặt trời của người Rôma ngoại giáo. Giáo Hội muốn chúng ta hiểu rằng Chúa Giêsu chính là Mặt Trời đích thực đánh tan tối tăm của tội lỗi và sự gian tà.

LỄ CỦA NGƯỜI GIÀU HAY CỦA NGƯỜI NGHÈO?

Trong dịp Lễ Giáng sinh, người ta chi tiêu rất nhiều: trang hoàng, tiệc mừng, thiệp chúc, quà tặng... Xem ra đây là lễ của người giàu.

Nhưng Đấng mà người ta mừng sinh nhật thì rất nghèo: cỏ rơm, hang súc vật, tã lót sơ sài... Những khách mời ưu tiên cũng là những người chăn chiên nghèo... Dấu chỉ mà Thiên thần cho những người chăn chiên ấy dựa vào để nhận ra Chúa cũng là dấu hiệu nghèo: "Và đây là dấu hiệu để các người nhận biết Ngài: các người sẽ thấy một Hài nhi mới sinh bọc trong khăn vải và đặt nằm trong máng cỏ". Vậy đây phải là lễ của người nghèo mới đúng.



Để cho Lễ Giáng sinh có ý nghĩa nghèo, người ta tổ chức thăm viếng, tặng quà, khám bệnh, phát thuốc cho người nghèo...

Thực ra tất cả những việc ấy chỉ mặc cho Lễ Giáng sinh một chút dáng vẻ nghèo mà thôi. Tinh thần nghèo của Lễ Giáng sinh và của Đấng giáng sinh phải thấm sâu vào và thể hiện ra:

- bằng một lập trường sống không thương tôn tiền bạc như chúa tể.

- bằng một thái độ đối xử tôn trọng và yêu thương người nghèo.

- bằng một cách nhìn mới hẳn, thấy chính Chúa trong người nghèo: "Và đây là dấu hiệu để các người nhận biết Ngài: các người sẽ thấy một hài nhi mới sinh bọc trong khăn vải và đặt nằm trong máng cỏ".

MÃU CHUYỆN GIÁNG SINH

Một người kia không thể nào tin được việc Ngôi Hai Thiên Chúa cao sang mà xuống thế mang lấy thân phận con người hèn hạ. Vì thế, đêm lễ Giáng sinh ông không cùng vợ con đi nhà thờ dự lễ, mà ở lại nhà.

Sau khi vợ con đã ra đi được một lúc thì trời bắt đầu đổ tuyết. Ông thầm nghĩ: đêm nay lễ Giáng sinh, ước gì tuyết rơi trắng hết mọi nơi. Một lúc sau, ông nghe

một tiếng sột soạt, rồi tiếp theo là một tiếng nữa, và nhiều tiếng nữa, giống như có ai đó ném tuyết vào cửa sổ. Ông mở cửa nhà bước ra xem. Thì ra là một đàn chim đang lao đao trong mưa tuyết muốn bay vào cửa sổ nhà ông để tìm chỗ trú.

- "Tội nghiệp những chú chim nhỏ bé. Mình phải tìm cách giúp chúng mới được". Ông chợt nghĩ đến nhà kho của mình. Ông mặc áo ấm vào, đi ra cái kho sau nhà, mở cửa và gọi chúng vào. Nhưng bầy chim vẫn đứng im.

- "Hay là chúng không thấy lối". Ông bật đèn nhà kho lên. Rồi trở ra gọi chúng. Chúng vẫn đứng im.

- "Lạ thế! Hay mình đi lừa chúng vào". Thế là ông đi đến chỗ cửa sổ, đưa tay lừa. Lũ chim chẳng những không bay theo hướng ông lừa, mà còn bay trốn tán loạn.

Cuối cùng ông mới hiểu ra: "Chúng sợ mình, vì chúng lạ với mình. Phải chi mình giống như chúng thì khi mình đến gần chúng sẽ không sợ nữa."

Đúng lúc đó, một lời Tin Mừng từ nhà thờ vọng đến tai ông: "Ngôi Lời đã trở thành xác phàm và cư ngụ giữa chúng ta". Ông quỳ gối xuống và thưa: "Lạy Chúa, bây giờ con đã hiểu tại sao Chúa giáng sinh làm người như chúng con".



HOC HỎI LINH ĐẠO

Bài 12

Tìm Hiểu Tông Chiếu *Dung Nhan Lòng Xót Thương*

Lm Giuse Ta Huy Hoàng

Dẫn vào

Một vị linh mục về hưu nọ ngó lời căn dặn các linh mục trẻ: “Quý cha nhớ nhé, đừng quá thiêng thánh mà quên đi bốn phận trần thế; song nhất là ngược lại, cũng đừng quá lo lắng cho công việc trần thế mà quên đi bốn phận thánh thiêng. Bằng không – ngài nói vui – khi xưng Kinh Vinh Danh lúc dâng lễ lại quá ngất ngây, ngất trí mà cất thành câu hát: “*Kinh doanh*” *Thiên Chúa trên các tầng trời...* Sẽ là thảm họa cực kỳ tệ hại!

Song le, nếu kinh doanh (*business*) là hoạt động của cá nhân hoặc tổ chức nhằm mục đích lợi nhuận chính yếu là vật chất – trong thực tế, một số tổ chức doanh nghiệp có các hoạt động không hoàn toàn nhằm mục tiêu lợi nhuận vật chất – với các hành vi như: quản trị, tiếp thị, kế toán, sản xuất...; đồng thời các hành vi kinh doanh này được đánh giá bằng chỉ tiêu doanh thu tài chánh, thì: (1) doanh nhân chính là cá nhân hay tập thể thực hiện các hành vi nói trên; (2) còn vinh danh (*glorification*) là sự tuyên dương, sự ca ngợi, sự tô điểm, sự làm tôn vẻ đẹp, danh tiếng, danh phận...; và (3) “Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời...” tất sẽ là “*Gloria to God in the highest...*” (*Gloria in Excelsis Deo*).

Vả lại, doanh nghiệp hay doanh thương là một tổ chức kinh tế, có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch ổn định, được đăng ký kinh doanh theo quy định nhằm mục đích thực hiện tốt nhất các hành vi quản trị, tiếp thị, tài chính, kế toán, sản xuất...¹ Kinh doanh vì thế cũng có thể được định nghĩa là việc thực hiện liên tục các hoạt động đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch

¹ X. *Luật doanh nghiệp* số 60/2005/QH11, ban hành ngày 29 tháng 11 năm 2005 (số 2, điều 4).



vụ trên thị trường nhằm mục đích sinh lợi. Theo đó, vẫn với mục đích sinh lợi nói chung, mục đích lợi nhuận vật chất nói riêng, doanh nghiệp Công giáo, doanh nhân Công giáo được mời gọi “kinh doanh cách tử tế” để làm “Vinh danh Thiên Chúa trên các tầng trời...” theo gương Đức Giê-su Ki-tô làm vinh danh Thiên Chúa Cha.²

Vậy những trích dẫn sau đây có thể được coi là một trong rất nhiều những cách tóm tắt khả dĩ cho đề tài “Lòng thương xót trong doanh nghiệp” mà *Tông chiếu Dung Nhan Lòng Thương Xót* của thời đại đang nhắc nhở mọi người chúng ta: “Vì ai quyết hy sinh theo những mối thương người, Hồn thiêng sống vui tươi hưởng cõi trời quang minh, Thương xác thân điều linh xót thân xác suy tàn, Bởi Người muốn lòng nhân chứ đâu cần hy lễ...”³

Bốn lần sử dụng từ *mercy*

1. APV 8,17

- *It was a look full of **mercy** that forgave the sins of that man, a sinner and a tax collector, whom Jesus chose – against the hesitation of the disciples – to become one of the Twelve. (APV 8,17)*
- *C’était un regard riche de **miséricorde** qui pardonnait les péchés de cet homme, et surmontant les résistances des autres disciples, il le choisit, lui, le pécheur et le publicain, pour devenir l’un des Douze. (APV 8,17)*
- Đó là cái nhìn đầy **lòng thương xót**, tha thứ những tội lỗi của người này, một tội nhân và là tay thu thuế, mà Đức Giê-su đã chọn – nghịch lại với sự do dự của các môn đệ – để trở thành một trong số Mười Hai. (APV 8,17)

2. APV 9,1

- *In the parables devoted to **mercy**, Jesus reveals the nature of God as that of a Father who never gives up until he has forgiven*

² X. Mt 22,37-39; Lc 11,2.

³ X. Hs 6,16; Mt 9,13; <https://www.youtube.com/watch...>

*the wrong and overcome rejection with compassion and **mercy**.*
(APV 9,1)

- *Dans les paraboles de la **miséricorde**, Jésus révèle la nature de Dieu comme celle d'un Père qui ne s'avoue jamais vaincu jusqu'à ce qu'il ait absous le péché et vaincu le refus, par la compassion et la **miséricorde**.* (APV 9,1)
- Trong các dụ ngôn về **lòng thương xót**, Đức Giê-su mặc khải bản tính của Thiên Chúa là bản tính của một người Cha không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi Ngài tha thứ cho kẻ sai phạm, vượt qua sự khước từ bằng tấm lòng trắc ẩn và **xót thương**. (APV 9,1)

3. APV 9,4

- *In them we find the core of the Gospel and of our faith, because **mercy** is presented as a force that overcomes everything, filling the heart with love and bringing consolation through pardon.* (APV 9,4)
- *Nous y trouvons le noyau de l'Évangile et de notre foi, car la **miséricorde** y est présentée comme la force victorieuse de tout, qui remplit le cœur d'amour, et qui console en pardonnant.* (APV 9,4)
- Qua những dụ ngôn ấy, chúng ta tìm thấy điều cốt lõi của Tin mừng và đức tin của mình, bởi **lòng thương xót** được trình bày như một mãnh lực vượt qua tất cả, đong đầy trái tim bằng tình yêu và đem đến sự ủi an qua tha thứ. (APV 9,4)

4. APV 9,7

- *He then goes on to tell the parable of the "ruthless servant," who, called by his master to return a huge amount, begs him on his knees for **mercy**.* (APV 9,7)
- *Il raconte ensuite la parabole du "débiteur sans **pitié**".* (APV 9,7a) *Appelé par son maître à rendre une somme importante, il le supplie à genoux et le maître lui remet sa dette.* (APV 9,7b)



- Rồi Người tiếp tục kể dụ ngôn về người “đầy tớ tàn nhẫn” khi bị chủ gọi đến bảo trả lại một số tiền rất lớn, thì đã quỳ xuống van xin **lòng thương xót**. (APV 9,7)

Vấn với mục đích sinh lợi, nhưng...

Đối với doanh nghiệp Công giáo, lòng thương xót cần được thể hiện cách cụ thể – nhằm mục đích sinh lợi tinh thần hơn là vật chất – trong các hoạt động đầu tư, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc cung ứng dịch vụ trên thị trường. Bởi đó không chỉ là noi gương Chúa với...: “cái nhìn đầy lòng thương xót, tha thứ những tội lỗi của người này, một tội nhân và là tay thu thuế, mà Đức Giê-su đã chọn – nghịch lại với sự do dự của các môn đệ – để trở thành một trong số Mười Hai.” (APV 8,17)

Bởi thương hiệu vị nhân sinh đích thực của một doanh nghiệp cần noi gương Đức Giê-su, như trong các dụ ngôn “về lòng thương xót, Đức Giê-su mặc khải bản tính của Thiên Chúa là bản tính của một người Cha không bao giờ bỏ cuộc cho đến khi Ngài tha thứ cho kẻ sai phạm, vượt qua sự khước từ bằng tấm lòng trắc ẩn và xót thương” (APV 9,1) và qua những dụ ngôn ấy, các doanh nhân Công giáo cũng sẽ “tìm thấy điều cốt lõi của Tin mừng và đức tin của mình, bởi lòng thương xót được trình bày như một mảnh lực vượt qua tất cả, đong đầy trái tim bằng tình yêu và đem đến sự ủi an qua tha thứ”. (APV 9,4)

Thật vậy, doanh nhân, doanh nghiệp Công giáo không thể quên, cũng không được miễn trừ như ngoại lệ kéo trở thành thực tế phũ phàng theo cách ám chỉ của dụ ngôn “Người đầy tớ tàn nhẫn” mà Đức Giê-su đã kể cho các tông đồ của Người: “khi bị chủ gọi đến bảo trả lại một số tiền rất lớn, thì đã quỳ xuống van xin lòng thương xót...”. (APV 9,7)

Để kết

Trong tư cách người Công giáo, khi thực hiện những hoạt động kinh doanh cách tử tế, doanh nhân Công giáo góp phần làm vinh danh Chúa trong tinh thần của “Kinh Thương Người Có 14 Mối”. Hoạt động quản trị, tiếp thị, kế toán, sản xuất... luôn phải bao hàm rõ rệt các nội dung: (1) “thương xác bảy mối” và (2) “thương linh



hồn bảy mối". "Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần hy lễ..."⁴ là lời Chúa dạy mà doanh nhân cần thực thi trong doanh nghiệp mình, với mục đích làm lợi cho doanh nghiệp không chỉ về phương diện vật chất mà còn phải hơn thế, "đặc biệt nhất" vẫn là sinh lợi về phương diện tinh thần. Thật vậy:

PK1

Bảy yêu xót thương nhau xin hãy trọn ân tình
Một thương quyết trung trinh lấy lời lành khuyên người
Hai thương mến yêu đời mở dạy kẻ mê muội
Ba thương biết đờn cô yên ủi kẻ âu lo
Bốn thương chớ so đo... răn bảo kẻ có tội
Năm thương rõ bao lỗi tha cho kẻ dễ ta
Sáu thương dẫu xót xa nhịn kẻ mất lòng mình
Bảy thương bao thân tình cho kẻ tử người sinh.

ĐK

Vì ai quyết hy sinh theo những mối thương người
Hồn thiêng sống vui tươi hưởng cõi trời quang minh
Thương xác thân điều linh xót thân xác suy tàn
Bởi Người muốn lòng nhân chứ đâu cần hy lễ
Bởi mọi sự như thế mới thật là yêu thương
Để lòng thôi bận vướng mà đậm chất xót thương.

PK2

Bảy yêu xót thương nhau xin hãy trọn ân tình
Một thương hãy quên mình mà cho kẻ đói ăn
Hai thương chớ bần khoản hãy cho kẻ khát uống
Ba thương đừng nói suông cho kẻ rách áo mặc
Bốn thương mau tức khắc viếng kẻ liệt tù rạc
Năm thương không thoái thác mà cho khách đỗ nhà
Sáu thương yêu như ta mà chuộc kẻ làm tội
Bảy thương ơn xá tội chôn xác kẻ qua đời.⁵

12-11-2016

GTHH

⁴ Mt 12,7.

⁵ <https://www.youtube.com/watch?v=dADKAtQf9bo&featu...>



BÀI HỌC TỪ CUỘC SỐNG

Việc gì mà sợ

VŨ ĐÌNH ĐƯỜNG

(Tiếp theo và hết)

II. MỘT BÁC SĨ SUỐT ĐỜI TẬN TỤY VỚI BỆNH NHÂN:



←BS. Ngoạn đang khám chữa cho những bệnh nhân phong nghèo

Năm 1984, bác sĩ Ngoạn được điều vào làm giám đốc trại Quy Hòa - Quy Nhơn, đây là một trại phong thành lập từ năm 1929 và chỉ 2 năm sau, vào ngày 23.9.1932 đã có 5 nữ tu Phan Sinh

Thừa Sai Đức Mẹ (FMM) hiện diện để chăm sóc, chữa trị và chia sẻ nỗi đau với thân phận con người mang căn bệnh quái ác, theo lời mời gọi của Đức Cha Tardieu, Giám mục Quy Nhơn thời bấy giờ.

Theo sổ sách tính từ ngày thành lập đến cuối năm 1974, trại Qui Hòa đã tiếp nhận trên 10.000 bệnh nhân, trong đó có thi sĩ Hàn Mặc Tử là bệnh nhân thứ 1.135, trước khi mất, ông đã viết bài thơ bằng tiếng Pháp "La Pureté de l'âme"(Linh hồn Thanh khiết) để ca tụng công ơn của các Nữ Tu.

Sau 1975, nhà nước tiếp quản cơ sở nhưng 10 nữ tu vẫn tiếp tục ở lại săn sóc chữa trị bệnh nhân và nâng đỡ tinh thần tìm cách giúp họ xây dựng nhà cửa, hướng dẫn làm ăn, chăn nuôi, trồng trọt và khuyến khích trợ giúp con em học hành, nên các Soeur luôn dành được sự kính mến và quý trọng như những người mẹ hiền chăm lo cho đoàn con tật nguyền.

Bác sĩ Ngoạn với tấm lòng yêu mến bệnh nhân lâu nay, về đây lại gặp những nhân viên là nữ tu cộng tác một cách nhiệt tình vô vị lợi, càng làm cho vị Giám đốc phấn chấn, ngoài việc điều hành công việc hằng ngày, ông còn ra sức mở mang, chủ động nâng cấp các cơ sở, biến trại phong Qui Hòa, nơi hẻo lánh từ thời Hàn Mặc Tử, nay trở thành công viên khu Du lịch văn hóa khang trang, hấp dẫn thu hút

nhiều người đến ngắm cảnh vườn, tượng các danh nhân thế giới và với sự say mê âm nhạc cổ điển từ nhỏ, ông đã thiết kế sân khấu ca nhạc ngoài trời nơi đây hình cây đàn vĩ cầm để tưởng nhớ đến nhạc sĩ Beethoven nổi danh mà bác sĩ hằng mến mộ.

Đặc biệt trong chuyến đi công tác ngày 23.10.1984 tại bệnh viện da liễu tỉnh Khánh Hòa, nhận thấy các bác sĩ và nhân viên, khi làm việc tỏ ra miễn cưỡng, sợ hãi khi tiếp cận bệnh nhân, muốn cho những người này an tâm đừng sợ lây bệnh, nên bác sĩ Ngoạn là người đầu tiên trên thế giới dưới sự chứng kiến của các nhà Khoa học và Tiến sĩ Nguyễn thị Thế Trâm, Giám đốc Viện Pasteur Nha Trang cùng giới Báo chí, Bác sĩ Ngoạn đã tự nguyện lấy 200 miligam U phong của bệnh nhân Huỳnh Công Sử 25 tuổi và Trần thị Nhị 12 tuổi, cả hai bị bệnh phong ác tính, dùng số U phong trộn với 1,5 mililit nước muối sinh lý, thành dung dịch và ông đã uống, nhỏ vào mũi và tiêm vi khuẩn bệnh phong (Hansen) vào mình để chứng minh rằng bệnh phong có thể chữa khỏi, việc làm này đã làm chấn động nhiều nhà khoa học trong nước cũng như trên thế giới. Một nghĩa cử thật là cao quý, có sức thuyết phục mọi người hiện diện ngàn lần hơn các tài liệu y khoa... Thế nhưng, khi nghe tin này, Bà Yến xót chông liễu lĩnh, chỉ biết nhỏ lệ khóc thầm.

Cho dù tiếng tăm được nhiều người ngưỡng mộ, nhưng Bác sĩ Ngoạn không màng đến danh vọng, bởi vậy, tháng 8 năm 1995, Liên hiệp Bệnh viện Phong Quốc tế (International Leprosy Union) của Ấn Độ bầu chọn Bác sĩ Ngoạn lãnh giải thưởng Gandhi, nhưng khi Bộ Y Tế báo tin, ông đã thẳng thừng từ chối qua bức thư ngày 9.10.1995 trả lời: "Tôi công tác phục vụ bệnh nhân phong đã lâu, thấy người bệnh đang còn bao nỗi khổ mà bản thân mình vì nhiều lý do cũng chưa phục vụ họ nhiều lắm". Trước sự khước từ xảy ra bất ngờ, qua cơ quan Vụ Hợp tác Quốc tế, Ông Bộ Trưởng gửi kèm thư tay cho Bác Sĩ Ngoạn nội dung: "Rất thông cảm với sự khiêm tốn của anh. Đề nghị anh làm hồ sơ để nhận vì vinh dự của đất nước, ngành, và cá nhân. Sau này anh dùng số tiền đó cho cá nhân hoặc cho sự nghiệp đều có lợi cả. Nên làm sớm cho kịp". Bộ trưởng còn nói giải thưởng trị giá 30.000 USD, khi đi nhận về một phần dành cho ông và phần còn lại trao cho Bộ. Nghe vậy, ông liền đáp lễ: "Người đáng nhận giải thưởng này nhất là các Nữ Tu Dòng Phan Sinh và các bệnh nhân của họ". Và cương quyết không lãnh giải thưởng này.



Tuy khu vực Quy Hòa tạo dựng được quang cảnh rất đẹp lôi cuốn du khách tới vui chơi, nhưng con đường qua đèo Ghềnh Ráng vào đây dài 2.600 mét, lâu năm bị mưa lũ xói mòn lầy lội, nay được Bộ Y Tế đồng ý đầu tư cho làm với kinh phí dự trù 700 triệu, được tin này nhiều chủ thầu gặp Giám đốc xin cho họ làm, trong đó ông được hưởng 12% trị giá dự án, nhưng ông không chịu mà nhờ người thiết kế và lấy những người dân trong làng phong còn sức khỏe ra thi công. Kết quả con đường hoàn tất chỉ tốn có 140 triệu! Từ việc không ăn được thì đập đổ: đơn thưa kiện ông bay đi khắp nơi, vu cáo ông đủ điều, ăn chặn tiền từ thiện, tha hóa về tư tưởng, lại còn có vẻ tán dương tinh thần làm việc tận tụy của các bà soeur... Để rồi một ngày kia, bất ngờ cũng chẵn 10 năm làm giám đốc, một lần nữa ông nhận được quyết định cho thôi làm lãnh đạo: "Vì không đủ khả năng quản lý" cho chuyển về Vụ Điều Trị làm Chuyên viên kiêm Tạp vụ. Sau hai lần bị cách chức vô lý, nhưng ông vẫn vui vẻ chấp nhận không than vãn xin xỏ ai. Khăn gói ba lô trở về Hà Nội giam mình trong Viện Nghiên cứu, vẫn say sưa làm việc, đồng thời ông còn tập hợp tư liệu trong 30 năm qua cho xuất bản cuốn "Bệnh Phong, lý thuyết và thực hành – tóm lược" dày 600 trang, để phục vụ việc trị bệnh và làm giáo trình cho công tác đào tạo.

Nay, ngoài giờ làm việc, Bác sĩ Ngoạn về chung sống với con cái và người vợ dạy học cấp II ở Hà Nội, chị Trần thị Yến, một phụ nữ duyên dáng, dễ mến, đảm đang, là người bạn đời của Bác sĩ đã vui vẻ thổ lộ: "... hơn 35 năm chung sống, anh chỉ ở với vợ tổng cộng nhiều lắm hơn 18 tháng!". Nhớ lại một thời với tiền lương khiêm tốn của hai vợ chồng gia cảnh khó khăn, chồng đi làm xa, một mình chị phải cang đáng vừa đi dạy, vừa phải nuôi ba người con ăn học ngày một tốn kém với 2 cậu con trai theo học ngành Bác sĩ, cô con gái học kế toán. Gặp khi túng bấn cùng cực, thậm chí chị phải nhổ chiếc răng bịt vàng đem bán... Tuy cuộc sống gặp nhiều khốn khó, vất vả gian nan như thế, nhưng chị vẫn tự hào về người chồng và dí dỏm cho biết: "Lấy được một anh chàng Hà Thành như Bác Sĩ Ngoạn, mê nhạc, khôi hài, lạc quan, phúc hậu, là mẫu người lý tưởng mà chị xưa kia hằng ao ước và cho tới bây giờ anh vẫn còn là thần tượng của chị...". Thời buổi ngày nay mà có một người vợ dám hy sinh khước từ hạnh phúc riêng tư, để cho chồng tiếp cận với thế giới phong cù mà chữa bệnh cho những người bất hạnh. Một tấm gương tuyệt vời đáng để cho người đời ngưỡng mộ.



III. MỘT QUYẾT TÂM GIA NHẬP ĐẠO CÔNG GIÁO:

Sau 5 năm làm việc tại viện nghiên cứu, được về hưu, nhưng ông vẫn tiếp tục dành thời gian đi đến nhiều địa phương khám và chữa trị cho các bệnh nhân phong, cùng kết hợp làm việc từ thiện giúp đỡ người nghèo khó ở những nơi hẻo lánh, càng làm cho ông suy tư và nhớ lại thời làm việc tại Quy Hòa, Bác Sĩ đã tiếp cận và chứng kiến cuộc sống của các Nữ Tu luôn hy sinh với tinh thần phục vụ, sẵn sàng yêu thương bệnh nhân như người thân ruột thịt, nên tất cả đều yêu mến các Chị. Cảm phục tấm lòng bác ái của các Nữ tu nơi đây, Bác sĩ Trần hữu Ngoạn đã tìm đến Chúa và xin học giáo lý do chính một Nữ Tu hướng dẫn nhờ công tác tại Hà Nội.

Qua thời gian học và tìm hiểu Đạo, một lần kia, vị Nữ tu trở lại thăm, thì Bác sĩ Ngoạn đã tự mình nói: "Tôi muốn được nhận lãnh Bí Tích Thánh Tẩy, trong một ngày lễ của Đức Mẹ, vào dịp sớm nhất...". Vị Nữ tu hỏi: "Vậy Chị Nhà có chịu không?". Ông liền trả lời: "Không chịu tôi cũng làm! Nhưng nhà tôi từ trước vẫn để tôi tự do trong việc này. Bà theo Phật rồi đó. Chúng tôi không vô thần đâu!". Sau khi bàn bạc, Bác sĩ đã chọn ngày lễ Đức Maria Mẹ Thiên Chúa 1.1.2004, và ông ước muốn được rửa tội tại trại phong Quy Hòa để "thanh tẩy những vết nhơ ô uế mà một số người đã gây ra trên đất thánh này... và hôm đó, tôi sẽ đứng ra công khai tuyên xưng đức tin của mình trước các thành phần cơ quan và bệnh viện". Đức Tổng Giám mục Hà Nội khi hay biết việc này đã đề nghị để ngài chủ sự trao ban Bí tích và chủ tọa Thánh lễ Gia nhập Kitô giáo cho ông. Nghe tin này, Bác sĩ vui mừng lắm.

Việc theo đạo Công Giáo của Bác Sĩ cũng gặp nhiều khó khăn trở ngại, khởi đầu từ việc người Nữ tu đến nhà thăm và hướng dẫn Giáo lý cũng bị hỏi thăm sức khỏe, phần ông thì bị "thiên hạ" thắc mắc chất vấn hỏi han, thậm chí nơi vách tường trong nhà treo tấm ảnh Thánh Phanxicô Assisi, cũng gây phiền hà làm khổ ông, "người ta" cứ tò mò hỏi xem hình này là ai?

Khi nghe tin và biết không thể ngăn cản được ông theo Đạo, "người ta" đã dùng biện pháp đe dọa cho người con gái của ông nghỉ việc, anh con cả là bác sĩ bị làm khó không cho đi Mỹ tiếp tục trình luận án, và nhiều chuyện khác... chỉ vì "Ông Bõ sắp theo Đạo phải không?". Biết được sự việc khó khăn này, nhiều thân hữu bạn bè, Nữ tu, Linh mục và cả Đức Tổng cũng khuyên lơn, góp ý nên làm đơn sơ để vợ con không bị liên lụy, nhưng Bác sĩ Ngoạn vẫn một mực giữ ý định



không thay đổi và còn nói: “Tôi không có gì để mất, tôi chỉ được thêm thôi...”.

Trước tình cảnh này, vị Nữ tu buộc lòng phải đi ngược lại ước nguyện ban đầu và bàn với Bác sĩ không tổ chức công khai mà nên đưa về Nam Định làm lễ, thay vì ở Quy Hòa, nghe vậy Bác sĩ trầm ngâm một lúc rồi nói: “Soeur đề nghị làm tại Cộng đoàn của Soeur ở Nam Định, như thế có vẻ lén lút, mà đây không có gì mà lén lút cả!”. Và ông luôn nói: “Việc gì mà phải sợ” mỗi khi ai khuyên nên tổ chức đơn giản vào ngày theo Chúa của ông. Quả là một gương can đảm.

Vì nhu cầu công tác, vị Nữ tu phải từ giã Bác Sĩ, tạm vắng đi Anh Quốc, xa quê hương một thời gian thì nhận được tin, ngày 1.1.2008, Bác sĩ Trần Hữu Ngoạn đã được Đức Tổng Giám mục Hà Nội Giuse Ngô Quang Kiệt ban Bí tích Thánh tẩy và ông xin nhận Thánh Phanxicô Assisi làm Bổn Mạng.

Cả cuộc đời Bác sĩ Ngoạn đã hy sinh quên mình, gắn bó với những bệnh nhân phong cùi xấu số, thì giờ đây khi bước vào tuổi già, ông đã có 6 người con vừa trai, gái, dâu, rể thì có tới 5 người là bác sĩ chữa trị cho ông, bên cạnh người vợ hiền tuyệt vời, yêu thương, nay trở thành điều dưỡng viên luôn tận tụy chăm chút săn sóc sức khỏe cho chồng.

Ngày 22.5.2014, Người bạn của Bệnh nhân phong, Phanxicô Assisi Trần Hữu Ngoạn đã thanh thản ra đi về cõi vĩnh hằng, để lại niềm tiếc thương vô hạn cho gia đình, đồng nghiệp và hàng vạn bệnh nhân đã được Ông cứu chữa. Trong Điều văn của Vụ Điều trị Bộ Y Tế đọc trước linh cửu có đoạn: “Hôm nay chúng ta tiễn biệt một người có công tiên phong đổi mới sự nghiệp chữa trị bệnh phong tại Việt Nam. Một lương y trọn đời như Từ mẫu, một người đàn ông can trường đã trung thực đến cùng với niềm tin và hoài bão của mình...”. Giờ đây điểm lại những hoạt động không mệt mỏi của Bác sĩ Ngoạn chúng ta nhìn thấy một Con người cho đi mà không tính toán, không tìm lợi danh trong xã hội bon chen ngày nay. Thật đáng kính trọng và khâm phục thay!

Trước khi kết thúc bài này, người viết xin ngỏ lời cảm ơn Nữ tu Trần thị Quỳnh Giao – FMM, nguyên Giám tỉnh Dòng Phan Sinh Đức Mẹ Việt Nam – người trực tiếp hướng dẫn Giáo lý cho Bác sĩ Ngoạn – đã cung cấp tin tức và cho phép tham khảo trích dẫn bài “Một con người, một Bác Sĩ, một Tín hữu” đăng trên nguyệt san Hiệp Thông của Hội Đồng Giám mục Việt Nam.



TIN TỨC – SINH HOẠT

THÁNH LỄ KÍNH LCTX TRONG THÁNG 12/2016

Kính mời Quý Ông Bà, Anh Chị Em tham dự thánh lễ Kính LCTX tại các địa điểm sau:

TỔNG GIÁO PHẬN

♦ **NHÀ THỜ TÂN ĐỊNH** (289 Hai Bà Trưng, P.8, Q.3, TP.HCM) Lúc 15h Thứ sáu hằng tuần:

- Ngày 2/12; Chủ Tế: **LM Giuse Nguyễn Phát Tài**, GX Tân Thông, hạt Củ Chi, GP Phú Cường.

- Ngày 9/12; Chủ Tế: **LM Ernest Nguyễn Văn Hưởng**, Tổng Linh hướng CĐ LCTX Tgp Sài Gòn.

♦ **NHÀ THỜ CHỢ ĐŨI** (Số 1, Tôn Thất Tùng, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, TP.HCM):

- Ngày 16/12; Chủ Tế: **LM Giacôbê Phạm Văn Phụng**, OP, GX Mân Côi, hạt Gò Vấp.

- Ngày 23/12; Chủ Tế: **LM FX Bảo Lộc**, Giám học TTMV Tgp Sài Gòn.

- Ngày 30/12; Chủ Tế: LM: **LM Giuse Phạm An Ninh**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Gia Định.

CÁC GIÁO HẠT:

- **HẠT XÓM MỚI: Nhà Thờ Hà Đông** (530 Thống Nhất, P.16, Q.Gò Vấp) lúc 15g, ngày 01/12 (Thứ năm ĐT). Chủ Tế: **LM Gioan Baotixita Vũ Mạnh Hùng**, Hạt trưởng hạt XM.

- **HẠT TÂN ĐỊNH: Nhà Thờ Phaolô 3** (262/14, Lê Văn Sỹ, P.14, Q.3, TP.HCM), lúc 17g30, ngày 03/12, Chủ Tế: **LM FX Nguyễn Ngọc Thu**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.

- **HẠT HÓC MÔN: Nhà Thờ Bùi Môn** (4/2, Ấp Tân Tiến, xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn) lúc 15g, ngày 03/12 (Thứ bảy ĐT). Chủ Tế: LM **Phêrô Nguyễn Ngọc Vượng**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Hóc Môn.

- **HẠT TÂN SƠN NHÌ: Nhà thờ Tân Hương** (162 Tân Hương, P.Tân Quý, Q.Tân Phú) lúc 15g00, ngày 6/12, Thứ ba ĐT). Chủ tế: **LM Đa Minh Vũ Ngọc Thủ**, Linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Sơn Nhì.

Trước Thánh Lễ có giờ Cầu nguyện Tôn Kính Lòng Chúa Thương Xót.

DANH SÁCH ÂN NHÂN THÁNG 10/2016

DANH SÁCH BẰNG ÂN NHÂN (GIÚP PHÁT TRIỂN CĐ LCTX TGP SÀI GÒN)

HẠT XÓM MỚI:

1. Giuse Phạm Văn Quý, Giáo xứ Bắc Dũng.
2. Maria Vũ Thị Liên, Giáo xứ Bắc Dũng.

HẠT THỦ THIÊM:

1. L/h Gioakim Nguyễn Văn Miến, Giáo xứ Phú Hữu (2 Triệu).

HẠT SÀI GÒN-CHỢ QUÁN:

1. L/h Giuse Nguyễn Anh Tuấn, Giáo xứ Bàn Cờ.

GIÁO PHẬN LONG XUYÊN:

1. L/h Thai Nhi & L/h Mồ Côi, Giáo xứ Thái Hòa.

ÂN NHÂN GIÚP CỠ ĐỘNG VIỆC TÔN KÍNH LCTX:

1. Đa Minh Lương Vĩnh Cửu, Gx Nghĩa Hòa, hạt Chí Hòa: 01 Tượng Chúa Thương Xót (CTX 2,2m) và 01 Tượng CTX (1,2m)
2. Một Ân nhân Giáo xứ Cầu Kho, hạt Sài Gòn-Chợ Quán: 01 Tượng CTX (1,2 m).

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP CÔNG TÁC BÁC ÁI:

1. CĐ.LCTX Giáo xứ Lam Sơn, hạt Xóm Mới: 500.000\$

Ban chấp hành CĐ LCTX Tgp Sài Gòn chân thành tri ân quý Ân Nhân. Nguyên xin Thiên Chúa chúc lành và bù đắp xứng đáng cho lòng quảng đại của quý Ân Nhân.

THAM DỰ THÁNH LỄ KỶ NIỆM 1 NĂM NGÀY THÀNH LẬP HIỆP HỘI LCTX GP XUÂN LỘC

Nhận lời mời của Cha Giuse Trần Phú Sơn - đặc trách Hiệp hội LCTX giáo phận Xuân Lộc, ngày 10/11/2016, Cộng đoàn LCTX Tổng giáo phận Sài Gòn, gồm Cha Tổng linh hướng Ernest và 10 thành viên trong Ban chấp hành, đã đến giao lưu và tham dự thánh lễ Tạ ơn và Cầu nguyện cho Hiệp hội, nhân dịp kỷ niệm 1 năm ngày thành lập HH LCTX GP Xuân Lộc. Chương trình diễn ra từ 8g00 đến 16g00 tại Trung Tâm Mục Vụ Đền Thánh Martino - Giáo hạt Hồ Nai. Ngoài đại diện CĐ

LCTX TGP Sài Gòn còn có Đại diện CĐ LCTX các giáo phận Bà Rịa, Vĩnh Long và Phan Thiết cũng về tham dự ngày hội.

Thánh lễ diễn ra lúc 10g00, do Đức Cha Giuse Đình Đức Đạo – Giám mục Giáo phận Xuân Lộc chủ tế. Đồng tế có Đức Cha Giuse Vũ Văn Thiên – Giám mục Giáo phận Hải Phòng, và gần 40 linh mục. Có khoảng hơn 10.000 hội viên HH.LCTX đến từ các Giáo xứ và đông đảo Giáo dân trong Giáo phận Xuân Lộc tham dự.

Trước thánh lễ là phần chia sẻ linh đạo và kinh nghiệm sống linh đạo LCTX của Cha Giuse Tạ Huy Hoàng – Tổng thư ký Ủy ban Giáo Dân trực thuộc HĐ.GMVN và Cha Phanxicô Nguyễn Văn Việt – Đặc trách cộng đoàn LCTX Giáo phận Vĩnh Long.

Sau giờ cơm trưa, chương trình tiếp tục với phần giải đáp thắc mắc và chia sẻ về những hoạt động trong phong trào LCTX của quý Cha đặc trách CĐ LCTX các Giáo Phận: Sài Gòn, Phan Thiết và Vĩnh Long.

Đại hội kết thúc bằng Giờ Cầu nguyện Tôn kính LCTX và Châu Minh Thánh Chúa, lúc 15h – 16h.

Ban TT CĐ LCTX TGP

CỘNG ĐOÀN LCTX TGP SÀI GÒN CHUYỂN TRỤ SỞ ĐẾN NHÀ THỜ CHỢ ĐŨI, HẠT SÀI GÒN- CHỢ QUÁN

Để thuận tiện cho sinh hoạt Mục vụ của Cộng đoàn LCTX Tgp SG, từ thứ sáu, 16/12/2016, sinh hoạt của BCH CĐ.LCTX Tgp Sài Gòn: Giờ Cầu nguyện Tôn sùng LCTX, Thánh lễ Kính LCTX, hội họp,..v..v.. diễn ra vào các thứ sáu hàng tuần, từ 14h – 16h, sẽ chuyển về nhà thờ Chợ Đũi, hạt Sàgòn-Chợ Quán, số 01, Tôn Thất Tùng, P. Phạm Ngũ Lão, Q,1, TP.HCM.

Cộng đoàn LCTX TGP xin chân thành tri ân Quý Cha, Quý Hội đồng Mục vụ giáo xứ Tân Định, Quý Soeur Dòng Thánh Phaolô Chartres, Ban phục vụ phòng Thánh, Ban Lễ sinh, tổ Bảo vệ, đã giúp đỡ và tạo điều kiện thuận lợi cho Cộng đoàn LCTX chúng con sinh hoạt trong suốt thời gian qua. Nguyện xin Thiên Chúa ban muôn ơn Lành hồn xác trên Quý Cha, Quý Soeur, Quý Chức HĐMV, Quý anh chị trong Ban phục vụ Giáo xứ và Cộng đoàn Giáo dân Giáo xứ Tân Định.

TÂN BAN CHẤP HÀNH CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO XỨ TAM HẢI TUYÊN HỨA (xem hình tại trang bìa).

Vào lúc 15g00, 03/11/2016, tại Thánh Đường Giáo xứ Tam Hải, hạt Thủ Đức, đã diễn ra Thánh lễ Tuyên hứa và Ra mắt Tân Ban chấp

hành CD LCTX giáo xứ. Trước đó là phần lần chuỗi Kinh Thương Xót, Đàng Thánh Giá LCTX và Kinh cầu cho các Linh Mục.

Cha Chánh Xứ Vinh Sơn Trần Bích (SDB) chủ sự Thánh Lễ. Trong Thánh lễ, đặc biệt với ý lễ là cầu nguyện cho các Linh mục, nhất là các Linh mục đã có đóng góp cho các hoạt động và phát triển Giáo xứ, những linh mục còn sống cũng như đã qua đời.

Sau bài giảng, Cha Chủ tế tiến hành nghi thức Tuyên hứa và trao Ủy Nhiệm Thư cho 18 thành viên trong tân Ban chấp hành.

Được biết, đây là BCH khóa 2, nhiệm kỳ 2016-2020, gồm:

1. Bà: Anna Nguyễn Thị Viên – Trưởng Ban Chấp hành.
2. Bà: Anna Nguyễn Thị Sa – Phó Ban Chấp hành.
3. Bà: Têrêsa Nguyễn Thị Minh Hương – Thư Ký.
4. Bà: Maria Trần Thị Ánh Nguyệt – Thủ quỹ.

Và 14 thành viên phụ trách ở 5 giáo khu.

Trước khi ban phép lành, Cha Chủ tế mời gọi cộng đoàn dân Chúa trong Giáo xứ tích cực tham gia vào các sinh hoạt đạo đức của Cộng đoàn LCTX Giáo xứ, để cảm nhận được nhiều hơn về Lòng Thương xót của Thiên Chúa dành cho nhân loại. Mong ước rằng sẽ có ngày càng nhiều thành viên hơn tham dự vào sinh hoạt, giúp Cộng đoàn LCTX Giáo xứ ngày một thêm lớn mạnh.

Thánh lễ kết thúc lúc 16g00 cùng ngày trong niềm hân hoan thánh thiện của toàn thể cộng đoàn dân Chúa.

Phêrô Nguyễn Hoàng Minh

TÂN BAN CHẤP HÀNH CỘNG ĐOÀN LCTX GIÁO XỨ CHỢ ĐŨI TUYÊN HỨA (xem hình tại trang bìa).

Vào lúc 17h30, ngày 19 /11/2016, tại Nhà Thờ Chợ Đũi, hạt Sài Gòn-Chợ Quán, đã diễn ra Thánh lễ Tuyên hứa & Ra mắt tân BCH CD LCTX Giáo xứ, do Cha Chánh xứ Ernest Nguyễn Văn Hưởng chủ sự.

Nghi thức Tuyên hứa được tổ chức trang nghiêm trong Thánh Lễ Vọng Đức Giêsu Kitô, Vua vũ trụ, có sự tham dự của đại diện Ban Chấp hành CD Lòng Chúa Thương Xót Tgp Sài Gòn, Đoàn viên CD LCTX Giáo xứ Chợ Đũi và đông đảo Giáo dân trong và ngoài Giáo xứ.

Sau lời hứa: **"Vâng phục các mệnh lệnh của Giáo quyền - Trung thành với Linh đạo và nhiệt thành làm việc tông đồ LCTX - Quyết tâm chu toàn nhiệm vụ theo Quy Chế của CD"**

LCTX Tgp Sài Gòn – TP.HCM” của tân Ban Chấp hành, Cha Ernest Nguyễn Văn Hưởng-Chánh xứ kiêm Linh hướng CĐ, qua nghi thức trao Ủy nhiệm Thư, đã trao nhiệm vụ cho từng thành viên, trước sự chứng kiến của đại diện Ban Thường vụ Cộng đoàn LCTX Tgp Sài Gòn. Cuối Thánh Lễ, anh Phêrô Võ Huỳnh Đợi thay mặt Cộng đoàn chân thành cảm ơn Cha Ernest, đại diện Ban Chấp hành CĐ LCTX Tgp Sài Gòn và Cộng đoàn Phụng vụ.

Trước đó, vào ngày 04/11/2016, tân Ban Chấp hành được bầu chọn trong phiên họp Bầu Ban Chấp hành CĐ LCTX Giáo xứ, do Cha Chánh xứ Ernest chủ tọa, có sự hiện diện của anh Phêrô Phaolô Nguyễn Văn Quý, đại diện Ban Chấp hành CĐ LCTX Tgp SG, với sự tham gia của 50 Đoàn viên cử tri.

Danh Sách Ban chấp hành:

1. Ông Phêrô Võ Huỳnh Đợi, Trưởng Ban chấp hành.
2. Ông Micae Võ Thành Sơn, Phó trưởng Ban Chấp hành.
3. Ông Phêrô Trần Đức Viêm, Thư ký.
4. Bà Annê Võ Thị Mỹ Dung, Thủ quỹ.

Được biết, nhóm cầu nguyện LCTX Gx Chợ Đũi đã hiện diện cách cụ thể tại Giáo xứ đến nay đã hơn 3 năm, làm việc Tôn kính LCTX lúc 15h tại Nhà cầu Thánh Thể mỗi ngày, đặc biệt, được Cha Chánh xứ cho phép, quý Cha trong Giáo xứ cử hành Thánh Lễ Kính LCTX cho CĐ vào mỗi thứ sáu đầu tháng.

Nguyễn Thế Vịnh

CỘNG ĐOÀN LCTX GX LẠC QUANG VÀ GX ĐỨC MẸ VÔ NHIỄM THỰC THI LÒNG THƯƠNG XÓT

- Ngày 13/10/2016, CĐ LCTX Gx Lạc Quang, hạt Hóc Môn đã thực hiện chuyến đi bác ái tại Gx Đức Mẹ La Mã Bến Tre, với 100 phần quà, gồm gạo và mì gói. Trong chuyến đi còn có sự hiện diện của Cha Phêrô Phạm Văn Dương, dòng Đức Mẹ Lên Trời và đại diện BCH CĐ LCTX hạt Hóc Môn (xem hình tại trang bìa).

- Ngày 21/10/2016, CĐ LCTX Gx Đức Mẹ Vô Nhiễm, hạt Gia Định, thực hiện chuyến bác ái về miền Trung, thăm bà con cả Lương và Giáo tại giáo xứ Trung Quán, xã Duy Ninh - huyện Quảng Ninh - tỉnh Quảng Bình. Tổng giá trị hiện kim và hiện vật khoảng 130 triệu đồng (xem hình tại trang bìa).

HỎI ĐÁP THƯ CHUNG NĂM 2016 CỦA HỘI ĐỒNG GIÁM MỤC VIỆT NAM GỬI CỘNG ĐỒNG DÂN CHÚA

Fx ĐỖ CÔNG MINH

(Gx Lộc Hưng – Hạt Chí Hòa)

(Tiếp theo và hết)

Câu 12: Quả vậy, người trẻ khi quyết định bước vào đời sống hôn nhân dường như chỉ chú ý đến việc chuẩn bị cho ngày cưới, làm thế nào để khắc phục điều này?

Đáp: Vì thế, cần khuyến khích người trẻ tham dự những lớp chuẩn bị hôn nhân, đồng thời các giáo xứ phải tổ chức chương trình cho chu đáo. Mỗi giáo phận có thể có chương trình riêng tùy theo hoàn cảnh, tuy nhiên chúng tôi mong muốn các khóa chuẩn bị hôn nhân phải giúp cho các bạn trẻ thấy đích điểm không chỉ là ngày cưới mà là cả đời sống gia đình lâu dài sau này.

Câu 13: Các đôi bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân cần được quan tâm hướng dẫn những vấn đề gì?

Đáp: nên quan tâm những yếu tố sau:

- Hiểu biết ý nghĩa của ơn gọi hôn nhân trong chương trình của Thiên Chúa và theo giáo huấn của Hội Thánh, khám phá phẩm giá và vẻ đẹp của hôn nhân, ý nghĩa sâu xa của tính dục, trách nhiệm xây dựng một gia đình mới.

- Dẫn vào bí tích Hôn Phối, giúp đôi bạn đón nhận bí tích cách xứng đáng và có khởi đầu vững chắc cho đời sống gia đình. Bí tích Hôn Phối không chỉ là thời điểm cử hành hôn lễ nhưng là thực tại tác động toàn bộ đời sống hôn nhân. Vì thế, phải giúp họ cử hành bí tích Hôn Phối như một kinh nghiệm đức tin sâu xa và trân trọng ý nghĩa của từng lời nói và dấu chỉ trong cử hành bí tích.

- Tạo cơ hội cho đôi bạn thảo luận với nhau: họ mong chờ gì từ hôn nhân và từ người bạn đời; họ hiểu thế nào về tình yêu, về lời cam kết và trách nhiệm xây dựng một gia đình.



- Giúp đôi bạn tìm hiểu trước những vấn đề và khó khăn có thể xảy ra trong đời sống hôn nhân và gia đình.

Câu 14: Những gia đình hạnh phúc, thánh thiện trong Chúa tại các xứ đạo, cộng đoàn có thể là những “Chứng tá” để các bạn trẻ tham khảo, noi gương?

Đáp: Trong những lớp chuẩn bị hôn nhân, ngoài sự hướng dẫn của các linh mục và chuyên viên, thì chứng tá cụ thể của các gia đình đóng vai trò quan trọng, do đó nên mời những người sống đời gia đình chia sẻ kinh nghiệm.

Câu 15: Còn chính đời sống hôn nhân cha mẹ của đôi bạn trẻ, đó cũng là những môi trường mẫu mực, sống động cho đôi bạn trẻ chứ?

Đáp: Ngoài ra, đừng quên rằng “những người được chuẩn bị tốt nhất cho đời sống hôn nhân là những người đã học được từ chính cha mẹ của họ thế nào là hôn nhân Kitô giáo” (Tông huấn Niềm vui của Tình Yêu, số 208). Vì thế, chính đời sống gia đình hiện nay là môi trường giáo dục và chuẩn bị tốt nhất cho cuộc sống hôn nhân mai sau của con cái trong gia đình.

Câu 16: Để thực hiện định hướng trong 3 năm nêu trên, Các Đức Giám Mục muốn nhấn nhủ riêng với các Linh Mục, các cộng sự viên của các Ngài. Xin cho biết chương trình mục vụ sắp tới ra sao?

Đáp: Sau Thư Chung này, chúng tôi sẽ gửi Tâm Thư đến các gia đình Công giáo và ước mong mỗi gia đình đều nhận được một bản. Xin anh em linh mục đang làm việc tại các giáo xứ giúp chúng tôi thực hiện ước nguyện này. Chúng tôi cũng xin anh em hãy coi mục vụ gia đình là thành phần chính yếu trong công tác mục vụ của mình, vì gia đình là con đường Hội Thánh phải đi và mọi chương trình mục vụ của Hội Thánh phải đi qua gia đình.

Câu 17: Các Ngài cũng nhấn gửi, mời gọi các Tu sĩ nam nữ và các đoàn thể Tông đồ cộng tác, đúng không?

Đáp: Đúng vậy, trong việc chăm sóc mục vụ cho các gia đình, nhiều tu sĩ nam nữ và nhiều đoàn thể tông đồ gia đình đã góp phần rất tích cực. Chúng tôi chân thành cảm ơn anh chị em, trong nhiều năm qua, đã tận tụy đồng hành và giúp đỡ các gia đình Công giáo



sống đúng với ơn gọi và sứ mệnh của mình. Ước mong anh chị em quan tâm đến những định hướng mục vụ của Hội Đồng Giám Mục và đưa vào chương trình hoạt động của mình.

Câu 18: Các Đức Giám Mục Việt Nam luôn yêu mến, tôn vinh Đức Mẹ Maria, các Ngài chia sẻ tâm tình ấy với cộng đoàn dân Chúa thế nào?

Đáp: Đại Hội XIII của HĐGMVN kết thúc vào ngày 7 tháng 10, lễ Đức Mẹ Mân Côi. Ngày lễ này nhắc nhở chúng ta về sự đồng hành gần gũi và nâng đỡ ân cần của Mẹ Maria đối với Hội Thánh, đồng thời nêu cao tấm gương tuyệt hảo của Đức Mẹ, luôn tin thác vào Chúa trong mọi biến cố, nhất là trong những giờ phút bi thảm của cuộc đời.

Câu 19: Trong tâm tình con thảo của Mẹ Maria, các Đức Giám Mục khuyên dạy người tín hữu thực thi lòng yêu mến Mẹ ra sao trong phần kết thúc lá thư này?

Đáp: Chúng ta hãy “đem Mẹ về nhà” (Ga 19, 27) và yêu mến Mẹ với trọn tình con thảo. Noi gương Mẹ, hãy vững tin vào Chúa mọi nơi mọi lúc vì “không có gì mà Chúa không làm được” (Lc 1, 37). Cùng với Mẹ, hãy tích cực góp phần thực hiện điều mà Đức Giáo hoàng Phanxicô gọi là “cuộc cách mạng của tình yêu và sự dịu dàng” ngay trong gia đình mình, trong cộng đoàn Hội Thánh và giữa lòng xã hội hôm nay.

Ý CẦU NGUYỆN CỦA ĐỨC THÁNH CHA PHANXICÔ

THÁNG MƯỜI HAI

Ý chung: Cầu cho nạn trẻ em bị bắt đi quân dịch, được loại bỏ trên toàn thế giới.

Ý truyền giáo: Cầu cho các dân tại Châu Âu, biết tái khám phá ra vẻ đẹp, sự tốt lành và chân thật của Tin Mừng, ngõ hầu mang lại niềm vui và niềm hy vọng cho đời sống.

DIỄN ĐÀN**VÌ YÊU, THIÊN CHÚA CHẤP NHẬN TRỞ NÊN NHỎ BÉ****Jos. Vinc. Ngọc Biển**

Một câu chuyện đã làm cho Mẹ Têrêsa Calcutta rất cảm động và thường hay được Mẹ kể lại cho thánh giả khi có cơ hội. Chuyện kể rằng:



Vào một ngày năm 1982, có hai bạn trẻ đến nhà tế bần của Mẹ tại Calcutta và dâng cho Mẹ một số tiền lớn để qua Mẹ cho người nghèo, bởi vì hai bạn trẻ đó biết là hằng ngày, các nữ tu dòng của Mẹ phải lo nấu ăn cho 7 ngàn người và lo phần quà cho người nghèo lên tới 9 ngàn.

Thấy họ còn trẻ mà lại có số tiền lớn như vậy, nên Mẹ đã thắc mắc và hỏi xem tại sao họ có số tiền lớn như vậy? Hai bạn trẻ đã trả lời: *"Chúng con mới cưới nhau được hai ngày. Trước ngày cưới, chúng con đã suy nghĩ và bàn bạc với nhau, cuối cùng, cả hai đều đồng ý không may đồ cưới cũng như không tổ chức yến tiệc linh đình. Số tiền ấy chúng con gửi tặng Mẹ để lo cho những người kém may mắn, vì họ không được như chúng con. Đây chính là món quà chúng con dành cho nhau trong ngày cưới khi cả hai cùng chấp nhận hy sinh để khởi đầu một cuộc sống chung".*

Ôi thật là một hành động anh hùng! Bởi vì ở bên Ấn Độ, nếu đám cưới mà không có y phục và yến tiệc thì là một sự nhục nhã lớn lao đối với hai họ và với chính đôi tân hôn.

Tuy nhiên, hai bạn trẻ này đã chấp nhận tất cả, chỉ vì tình yêu của họ dành cho người nghèo. Đây có thể nói là một cuộc tình thiêng liêng giữa họ với những người kém may mắn...

Nhân dịp lễ Giáng Sinh, chúng ta nghe lại câu chuyện trên để gợi nhớ cho mỗi người về một câu chuyện cách đây hơn 2.000 năm nơi một cuộc tình, cuộc tình đó chính là cuộc tình giữa Thiên Chúa và con người.

1. Một vị Thiên Chúa nghèo vì yêu

Khởi đi từ một vị Thiên Chúa giàu sang phú quý, toàn trí, toàn hảo, toàn năng, là Chủ Tể trời đất, nhưng Người đã chấp nhận trở thành con người, sinh ra trong cảnh màn trời chiếu đất, rét mướt, âm thầm qua hình hài một Hài Nhi bé bỏng, yếu ớt như bao trẻ em khác... Những người biết đến để tôn thờ không ai khác là chính những mục đồng chăn chiên... đơn sơ, chất phát và cũng nghèo nàn như những người nghèo thời bấy giờ.

Khi Thiên Chúa cho Con của Người xuống trần trong tâm thế như vậy, phải chăng không có lý do gì khác ngoài tình yêu! Quả thật: *"Thiên Chúa đã yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một mình, để những ai tin vào Ngài thì không hư mất nhưng có sự sống đời đời"* (Ga 3,16).

Khi Con Thiên Chúa sẵn sàng vâng phục thánh ý Thiên Chúa Cha để trở thành Ngôi Lời, thì đồng nghĩa với chuyện Ngài chấp nhận trở thành xác phàm và *"cắm lều"* để cư ngụ giữa nhân loại. Khi Ngài chấp nhận như vậy, ấy là Ngài sẵn sàng đi vào thế giới loài người, để mang nơi mình sự hữu hạn của con người trong kiếp nhân sinh, vì thế: Ngài đã hoàn toàn trút bỏ vinh quang, mặc lấy thân nô lệ, trở nên giống phàm nhân, sống như người trần thế... để cảm nghiệm được cái đói, cái khổ cũng như sự giới hạn do quy luật tự nhiên dành cho con người.

Như vậy, qua mầu nhiệm giáng sinh, Thiên Chúa đã mặc khải tấm lòng xót thương vô biên của Người cho nhân loại, đồng thời cũng mời gọi mỗi chúng ta hãy cùng Đức Giêsu đi vào cuộc tình ấy với một tình yêu không biên giới, để giới thiệu cho nhân loại biết: *"Thiên Chúa là Tình Yêu"*.

2. Sống sứ điệp Lời Chúa qua mầu nhiệm giáng sinh

Sau khi thánh sử Luca đã trình thuật việc Đức Maria sinh hạ Hài Nhi Giêsu, tác giả đã đưa vào đó một cảm nhận thật tuyệt vời khi



nói về Đức Maria: *"Còn Bà Maria thì hằng ghi nhớ tất cả những điều ấy, và suy đi nghĩ lại trong lòng"*.

Đây chính là điểm gợi ý cho chúng ta sống màu nhiệm Giáng sinh trong đời sống thường ngày hôm nay. Bởi vì:

Nếu không suy nghĩ và hồi tâm, thì hẳn mỗi dịp lễ giáng sinh đến và qua đi, chúng ta cũng như bao nhiêu người không có niềm tin! Họ mừng lễ giáng sinh như một lễ hội thuần túy, và không chừng, đây còn là cơ hội để họ làm ăn bất chính khi những món quà cho đi và nhận lại không biểu lộ tình yêu cho bằng một sự thực dụng!

Nếu không suy nghĩ và hồi tâm, phải chăng chuyện mừng lễ giáng sinh của chúng ta được đánh dấu và dừng lại bằng những chuyện trang trí bề ngoài, mà chúng ta đâu hiểu và sống màu nhiệm tình yêu của Thiên Chúa Cha đối với nhân loại, qua Đức Giêsu, nơi hang đá, máng cỏ, hay cũng không khám phá ra sứ điệp Ánh Sáng nơi đèn sao lấp lánh bên ngoài!

Nếu không suy nghĩ và hồi tâm, chúng ta cũng đâu khám phá ra việc Ngôi Hai Thiên Chúa giáng sinh làm người là vì yêu thương người nghèo, tội lỗi và đến để cứu chuộc những con người như thế, để rồi chúng ta cũng tiếp tục sứ mạng ấy trong đời sống đạo của mình hôm nay!

Mong sao mỗi khi mừng lễ giáng sinh, chúng ta ý thức lại tâm tình đón mừng lễ của mình, để rồi ngang qua những chuyện bề ngoài, mỗi người hãy để cho màu nhiệm tình yêu giáng sinh bén rễ sâu vào trong tâm thức và sinh hoa kết trái nơi hành động của mình với Thiên Chúa và với tha nhân!

Có thể, chúng ta mới hy vọng xứng đáng là con của Thiên Chúa và được trở nên đồng hình đồng dạng với Đức Giêsu khi sống màu nhiệm tình yêu giáng sinh trong cuộc sống.

Lạy Chúa Giêsu, xin ban cho mỗi người chúng con biết cảm nghiệm được tình yêu cứu độ của Chúa dành cho con người. Xin Chúa tha thứ cho những lần chúng con thờ ơ với tình yêu ấy. Xin cho chúng con biết sống sứ điệp tình yêu của Chúa nơi mọi người, nhất là những người nghèo, tội lỗi và kém may mắn hơn chúng con. Amen.



TẠI SAO THIÊN CHÚA LÀM NGƯỜI

Lm. Anton Nguyễn Văn Đô

Trong Thánh Lễ Đêm Giáng Sinh, chúng ta được nghe đọc: Khi Chúa Giêsu giáng sinh có Thiên Thần báo tin cho các mục đồng: *"Đây ta mang đến cho các người một Tin mừng đặc biệt... Hôm nay Chúa Kitô, Đấng Cứu Thế, đã giáng sinh cho các người trong thành của Vua Đavít"* (Lc 2, 10-11).

Câu *"Đấng Cứu Thế, đã giáng sinh cho các người"*, gợi lên cho chúng ta những câu hỏi: Con người là gì và làm sao mà phải cứu độ? Tại sao Thiên Chúa làm người? Tại sao Thiên Chúa làm điều đó? Tôi nhớ đến câu bốn, hỏi vì lẽ nào mà Ngôi Thứ Hai ra đời? (*Sách bốn Địa Phần Hà Nội tr. 13*).

Con người là gì?

Có nhiều ý kiến khác nhau. Có ý kiến cho rằng: Con người là con vật thượng đẳng đã đạt tới chặng cuối cùng trong quá trình tiến hóa (Đác- Uyn). Có ý kiến khác cho rằng: Con người là cây sậy



biết suy tư. Trước sự bao la của vũ trụ, sức mạnh của thiên nhiên, thân phận con người chỉ như một cây sậy, nhưng là

một cây sậy có lý trí. Thiên nhiên có thể đè bẹp con người, nhưng không biết mình thắng, ngược lại con người bị thiên nhiên quật ngã, nhưng con người ý thức được mình thua. Những ý kiến đó không nói lên đầy đủ về phẩm giá và định mệnh con người theo kế hoạch của Thiên Chúa, Đấng sáng tạo con người giống hình ảnh Chúa (St 1, 26).

Vì không biết đầy đủ về giá trị con người nên nhiều kẻ sống không xứng đáng với phẩm giá của mình, và xúc phạm đến phẩm giá người khác một cách bất công và tàn bạo, quyền con người bị tước đoạt, kể cả quyền sống, người nô lệ trở thành con vật trong tay chủ nhân ông. Ngày nay chế độ nô lệ được bãi bỏ, nhưng cảnh người bóc lột người vẫn tiếp diễn dưới nhiều hình



thức khác nhau, mà nạn nhân luôn là kẻ yếu người thua. Mãi đến năm 1948, Liên Hiệp Quốc mới công bố bản tuyên ngôn quốc tế nhân quyền, trong đó nói: "*Mọi người sinh ra đều bình đẳng có quyền bất khả xâm phạm: như quyền sống, quyền cư trú, quyền làm việc, quyền đi lại, quyền tự do tôn giáo...*". Tuyên ngôn thì như thế, nhưng trong thực tế thì nhân phẩm và nhân quyền luôn bị chà đạp ở nhiều nơi và dưới nhiều hình thức.

Con người cần được cứu độ

Để cứu con người ra khỏi tình trạng đó, Thiên Chúa đã thân hành xuống thế làm người nơi Đức Giêsu mà hôm nay cả thế giới kỷ niệm ngày sinh nhật của Người. Nhất là vì tội lỗi loài người đã mất lòng Đức Chúa Trời, cho nên Ngôi thứ Hai đã ra đời mà lập công chuộc tội (*Sách bốn Địa Phận Hà Nội tr. 13*).

Trẻ Giêsu nằm trong máng cỏ chưa biết đi biết nói, nhưng đã mang cho loài người một bài học nhân sinh quan đầy đủ và sâu sắc nhất đúng theo kế hoạch của Thiên Chúa Tạo Hóa, kế hoạch mà tội lỗi con người đã làm sai lệch đi.

Noel, Thiên Chúa làm người, đã đảm nhận lấy nơi mình thân phận con người với mọi chi tiết đặc thù của nó, để bất kỳ ai dù ở địa vị nào, gặp hoàn cảnh nào

cũng tìm được nơi Chúa một người bạn đồng hành và một tấm gương sống cho xứng đáng với phẩm giá con người.

Chúa đã giáng sinh làm con trẻ và sống đời thơ ấu để dạy cho ta biết con trẻ dù còn là thai nhi trong dạ mẹ, cũng có một nhân phẩm như người lớn cần được tôn trọng và kẻ nào làm hư hỏng một trẻ em đó thì đáng chúc dữ và buộc cối đá vào cổ mà quăng xuống biển còn hơn.

Noel, Thiên Chúa làm người, đồng hóa mình với tất cả mọi người, để cứu độ con người. Nhưng con người chỉ được cứu độ với điều kiện là có thiện tâm, như lời Thiên Thần hát mừng đêm Giáng Sinh: "*Vinh Danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho người thiện tâm*" (Lc 2, 14). Thiện tâm là tin nhận Chúa Giêsu là Đấng Cứu Độ và hăng say thực hiện những điều Chúa truyền dạy. Tóm lại: Kính mến Thiên Chúa như Cha, yêu thương nhau như là anh em. Ngày nào con người thực hiện được hai điểm đó, cảnh thái bình sẽ xuất hiện trên mặt đất như lời các thiên thần cầu chúc đêm Chúa Giáng Sinh.

Thiên Chúa đã làm người vì yêu

Để trả lời cho câu hỏi tiếp theo được đặt ra xuyên suốt hai ngàn năm lịch sử Kitô giáo: Tại sao



Thiên Chúa đã làm người? Tại sao Thiên Chúa đã làm như vậy?

Thưa vì yêu thương con người, tất cả vì yêu, tình yêu là lý do cuối cùng Thiên Chúa Nhập Thể. Về điểm này, H.U. von Balthasar đã nói: *"Thiên Chúa, trước hết, không phải là một quyền lực tuyệt đối, nhưng là tình yêu tuyệt đối, mà chóp đỉnh của tình yêu đó không được thể hiện trong việc giữ lại cho mình những gì thuộc về mình, mà trong việc từ bỏ những điều đó"* (Trích Mầu nhiệm Vượt Qua I, 4). Thiên Chúa mà các mục đồng gặp thấy nằm trong máng cỏ, có Mẹ Maria và thánh Giuse, ấy là Thiên Chúa Tình Yêu (x. Lc 2, 16). Vì yêu thương nhân loại: *"Người đã đến nhà các gia nhân Người"* (Ga 1, 11).

Trong Mầu nhiệm Giáng Sinh, Thiên Chúa đã đến sống giữa chúng ta; Người đến và ở lại với chúng ta, vì yêu chúng ta như Kinh Tin Kính chúng ta vẫn đọc *"vì loài người chúng ta và để cứu độ chúng ta"; "Ngôi Lời đã hoá thành nhục thể, và Người đã cư ngụ giữa chúng ta"* (Ga 1, 14) ban cho những ai tiếp nhận Người *"quyền trở nên con cái Thiên Chúa"* (Ga 1, 12).

Hiện nay, con người đã lên tới Mặt Trăng và Sao Hoả, sẵn sàng chinh phục vũ trụ. Con người đang không ngừng khám phá

những bí mật của thiên nhiên và giải mã thành công cả những điều kỳ diệu nơi tế bào "gen", đi vào trong đại dương ảo của internet, nhờ những kỹ thuật truyền thông tân tiến, biến trái đất, ngôi nhà chung to lớn, thành một làng nhỏ toàn cầu. Thử hỏi Đấng Cứu Thế có còn cần thiết cho con người nữa hay không?

Chúng ta phải khẳng định rằng: trong thời đại hôm nay, thời hậu tân tiến, con người có lẽ cần đến Đấng Cứu Thế hơn bao giờ hết, bởi vì xã hội, trong đó, con người sinh sống đã trở thành phức tạp hơn, và những hăm dọa xúc phạm đến sự toàn vẹn bản thân và luân lý. Ai có thể bênh vực con người, nếu không phải Đấng yêu thương con người cho đến mức độ trao ban chính Con Một làm giá chuộc muôn người.

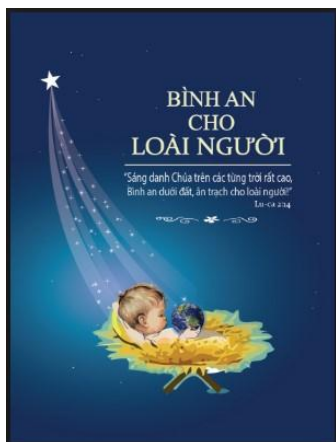
Thiên Chúa đã làm người trong Chúa Giêsu Kitô, sinh ra bởi Đức Trinh Nữ Maria, mang đến cho chúng ta tình yêu, bình an và hạnh phúc của Chúa Cha trên trời gửi tặng nhân loại nhân ngày mừng Sinh nhật Con Chúa. Chính Người là Đấng cứu độ chúng ta. Chúng ta hãy mở rộng con tim để Chúa ngự vào, và hãy đón tiếp Người, ngõ hầu Vương Quốc tình yêu và an bình của Người ngự trị trên toàn thế giới.

Xin chúc tất cả Giáng Sinh an lành!



GIÁNG SINH - KHỞI ĐẦU NIỀM HY VỌNG

TRÂM THIÊN THU



Mọi sự đều có khởi đầu. Sự khởi đầu rất quan trọng. Người ta thường nói: "Đầu xuôi, đuôi lọt". Những người ngoài Công giáo rất coi trọng sự khởi đầu, trong kinh doanh và buôn bán, người ta gọi là khai trương.

Kinh Thánh nói về sự khởi đầu đời thường của nhân gian: *"Cưới vợ là khởi đầu sự nghiệp, là có một trợ lực tương xứng, và một cột trụ để tựa nương"* (Hc 36:24). Sự khởi đầu rất quan trọng, nhưng phải là khởi đầu tốt lành, đúng đắn, nếu không sẽ kéo theo hệ lụy xấu xa và nguy hiểm. Tại sao vậy? Kinh Thánh giải thích: *"Vì khởi đầu, nguyên nhân và tốt đỉnh của bất cứ một sự dữ nào, ấy là việc thờ ngẫu tượng không tên"* (Kn 14:27).

Đọc một bài thơ hoặc một bài văn, chúng ta biết chắc có tác giả. Hát một ca khúc, chúng ta biết chắc có nhạc sĩ. Và những thứ khác cũng tương tự, nhìn một vật, chúng ta biết chắc có người làm ra nó. Vũ trụ này không thể tự nhiên mà có, chắc chắn phải có Đấng tạo dựng nên nó.

Kinh Thánh xác định: *"Lúc khởi đầu, Thiên Chúa sáng tạo trời đất"* (St 1:1). Thánh Gioan nói về Đấng Ngôi Hai Thiên Chúa: *"Lúc khởi đầu đã có Ngôi Lời. Ngôi Lời vẫn hướng về Thiên Chúa, và Ngôi Lời là Thiên Chúa. Lúc khởi đầu, Người vẫn hướng về Thiên Chúa"* (Ga 1:1-2).

Khởi đầu của công cuộc cứu độ là việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người, đó là Đại lễ Giáng Sinh. Sau khi Ông Bà Nguyên Tổ bất tuân lệnh truyền của Thiên Chúa, nhân loại đi vào "ngõ cụt tội lỗi", nhưng Thiên Chúa vẫn yêu thương nên Ngài đã hứa ban Con Một đến cứu độ. Và rồi Ngôi Hai Thiên Chúa đã đến thế gian để khởi đầu niềm hy vọng cho nhân loại: hy vọng Ôn Cứu Độ.

Thiên Chúa giàu lòng thương xót và hết mực yêu thương chúng ta, điều đó được Kinh Thánh mô tả rạch ròi: *"Cây lau bị giập, Người*

không đành bẻ gãy, tim đèn leo lét, chẳng nỡ tắt đi, cho đến khi Người đưa công lý đến toàn thắng, và muôn dân đặt niềm hy vọng nơi danh Người” (Mt 12:20-21).

Vì thế, chúng ta vô cùng hân hoan trong niềm hy vọng thánh đức. Thánh Phaolô nhắn nhủ: *“Hãy vui mừng vì có niềm hy vọng, cứ kiên nhẫn lúc gặp gian truân, và chuyên cần cầu nguyện” (Rm 12:12).* Nói về Lễ Giáng Sinh, thi sĩ Edgar Guest (1881-1951, Anh quốc) có cách nhận xét thú vị: *“Noël là một ngày thực sự đem lại niềm hy vọng và sự hứa hẹn đối với nhân loại”.*

Có câu chuyện “Hope For Christmas” (Hy Vọng Giáng Sinh), là tự truyện của một người. Chuyện kể thế này...

Mùa lễ, tết đang đến, nhưng thời buổi khó khăn nên kinh tế vẫn giảm sút. Suốt vài tháng, tôi đến một nhà thờ mới. Các thông điệp hằng ngày đầy tính nhân đạo đối với chúng tôi, nhất là niềm hy vọng trong thời buổi khó khăn này. Các thông điệp đó luôn khuyến khích tôi, tôi muốn làm theo và tạo sự thay đổi trong cuộc sống của ai đó.

Rất nhiều người trong năm qua đã mất niềm tin, và quan trọng hơn, mất niềm hy vọng về một tương lai xán lạn hơn. Người ta cảm thấy thất vọng. Đường phố trở nên nguy hiểm hơn, tệ nạn nhiều hơn... Tôi nghĩ đến những người vô gia cư, về cách mà họ tìm ra sức mạnh để sống tiếp và cách mà họ vui đón Noël.

Đối diện nhà thờ là một công viên, tôi chú ý đến nhiều người vô gia cư lang thang ở đó. Tôi muốn làm cho họ Noël năm nay đặc biệt, hy vọng gợi nhớ cho họ về những dịp Noël trước, khi họ còn có gia đình và bạn bè. Vâng, tôi muốn tạo một Noël đặc biệt cho họ.

Tôi mua một số quà Noël gói trong giấy màu sáng có hình Ông già Noël. Vừa thực tế vừa ý nghĩa, tôi mua đủ thứ bánh kẹo. Nhưng đối với tôi như vậy là chưa đủ đặc biệt. Rồi tôi nhìn thấy những con gấu bông lông trắng mịn có nơ đỏ ở cổ.

Đa số dân vô gia cư ở công viên này là đàn ông. Họ có thích quà của tôi hay không? Các bạn tôi là Marlene, Jerry, Ken Marlene, Jerry và Ken cùng tôi chuẩn bị quà giáng sinh. Nhạc Noël vang lên thánh thót khắp nơi, chúng tôi cởi mở và cảm thấy mình làm đúng với công việc của mình. Chúng tôi đặt những gói

quà và bánh kẹo vào các túi xách, kể cả những con gấu bông. Sáng sớm hôm Noël, chúng tôi ra công viên, chúng tôi mua thêm cà-phê và bánh bao ở dọc đường...

Đến công viên, chúng tôi thấy có ít người ở đó nên nói với nhau: "Hy vọng mình đủ số quà". Thấy chúng tôi, khoảng hơn 20 người đến bên xe chúng tôi, nhưng không biết họ muốn gì khi chúng tôi xuống xe. Nhìn họ có vẻ mệt mỏi hoặc thất vọng khi họ thấy những bao đồ của chúng tôi.

Chúng tôi chia quà cho mọi người ngay tại đó xong, những người đàn ông kéo chúng tôi đến một cái lều, nơi họ vẫn cùng nhau ăn uống hằng ngày. Chúng tôi pha cà-phê nóng và chia bánh bao cho họ. Không ai hỏi chúng tôi xem trong các bao kia có gì. Mọi người đều kiên nhẫn, ngồi thoải mái cùng ăn bánh và nhâm nhi cà-phê.

Khi chúng tôi nói: "Chúc mừng Giáng Sinh mọi người", họ đồng thanh chúc lại chúng tôi như vậy. Họ cười rạng rỡ và gương mặt hớn hở. Rồi chúng tôi bắt đầu phân phát các túi quà. Có người lấy hai túi vì quên, nhưng rồi họ lại trao cho người khác và nói "Chúc mừng Giáng Sinh". Một người đàn ông trẻ thấy con gấu bông liền nói: "Tôi nhận con gấu này nha!". Nói rồi anh ôm con gấu và vỗ về nó, đôi mắt anh long lanh.

Cách thể hiện của họ làm cho chúng tôi phấn khởi – cách mà họ dành cả hai giờ đồng hồ để mở rộng con tim với nhau, quên đi những gian khổ và chia sẻ với nhau mọi thứ. Ra về, chúng tôi tràn đầy lòng biết ơn và hy vọng một tương lai tươi sáng ở phía trước. Chúng tôi lên xe, họ vẫy chào cho đến khi chúng tôi đi xa khuất...

Một câu chuyện đơn giản với những tâm hồn dung dị nhưng đôn hậu, đầy tính nhân bản và đậm đà tình yêu thương, mặn mà lòng thương xót. Sự chia sẻ đó mang tính liên đới Kitô giáo. Thật tuyệt vời biết bao, đúng như Thánh Phaolô đã xác nhận: "Chỉ có một thân thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng" (Ep 4:4). Tất cả chúng ta đều là huynh đệ trong Đại Gia Đình của Thiên Chúa – bất kể màu da, sắc tộc, giai cấp, địa vị, giới tính, tuổi tác,...

Không có Đức Kitô, chúng ta không có niềm hy vọng: "*Trước kia anh em là dân ngoại trong thân xác, bị kẻ mệnh danh là "giới cắt bì" – nhưng cắt bì trong thân xác, do tay người phạm – gọi là "giới không cắt bì", anh em hãy nhớ lại rằng thưở ấy anh em không có Đấng Kitô, không được hưởng quyền công dân Ít-ra-en, xa lạ với các giao ước dựa trên lời hứa của Thiên Chúa, không có niềm hy vọng, không có Thiên Chúa ở trần gian này"* (Ep 2:11-12).

Thánh Gioan có ước mong rất thực tế: "*Ước chi điều anh em đã nghe từ lúc khởi đầu ở lại trong anh em. Nếu điều anh em đã nghe từ lúc khởi đầu ở lại trong anh em thì chính anh em sẽ ở lại trong Chúa Con và Chúa Cha"* (1 Ga 2:24). Tác giả Thánh Vịnh cũng tha thiết ước mong: "*Giờ đây con biết đợi trông gì, lạy Chúa, hy vọng của con đặt ở nơi Ngài"* (Tv 39:8). Đó cũng chính là niềm hy vọng cháy bỏng trong suốt cuộc đời của chúng ta.

Thật vậy, tác giả Thánh Vịnh còn xác định thêm: "*Chỉ trong Thiên Chúa mà thôi, này hồn tôi hãy nghỉ ngơi yên hàn. Vì hy vọng của tôi bởi Người mà đến"* (Tv 62:2). Để chỉ dựa vào Thiên Chúa, ánh mắt và hy vọng của chúng ta đều phải tập trung vào Ngài. Hy vọng là đức cậy, một trong ba nhân đức đối thần.

Nhưng mức độ hy vọng như thế nào? Thánh nữ Tiến sĩ Thérèse de Lisieux (Teresa Hàì Đồng Giêsu) nói: "*Bất cứ hy vọng nào cũng không thể là tốt cùng, và cũng không thể là quá mức, hy vọng của chúng ta càng lớn thì cái được càng nhiều"*. Thánh nữ chân thành cho biết thêm: "*Để được ân sủng thì tâm linh, con người cần phải đơn độc một mình, trong sạch, và tràn trề hy vọng để tiếp đón Thiên Chúa thì mới kết quả"*.

Có thể coi Đức Cậy là "nhịp cầu" nối Đức Tin và Đức Mến (Đức Ái). Vì tin tưởng (Đức Tin) nên chúng ta hy vọng (Đức Cậy), vì hy vọng nên chúng ta yêu mến (Đức Ái). Ba nhân đức đối thần là cột trụ sinh ra nhiều nhánh khác, đó là các nhân đức đối nhân (loại này rất nhiều). Đức Ái là nhân đức cao trọng nhất trong ba nhân đức đối thần: "*Hiện nay đức tin, đức cậy, đức mến, cả ba đều tồn tại, nhưng cao trọng hơn cả là đức mến"* (1 Cr 13:13). Đức Mến cao trọng vì nhân đức này vẫn tồn tại ở kiếp sau, trên Thiên Đàng không còn Đức Tin và Đức Cậy nữa.



Hiện nay, vì hy vọng được lãnh nhậnƠn Cứu Độ, được trở thành công dân vĩnh viễn của Nước Trời, mà chúng ta phải tự khó với chính mình, thoả mái với tha nhân, cố gắng hoàn thiện và làm điều thiện, như Thánh Phaolô đã nhắc nhở: *"Bao lâu còn thời giờ, chúng ta hãy làm điều thiện cho mọi người, nhất là cho những anh em trong cùng đại gia đình đức tin"* (Gl 6:10).

Cuối năm đời thường và cũng là cuối năm Phụng Vụ. Mùa Vọng đến là lúc khởi đầu Năm Mới Phụng Vụ, và Lễ Giáng Sinh cũng gần kề. Khởi đầu luôn làm cho người ta phấn khởi, phấn khởi vì hy vọng tràn trề. Hãy tin tưởng và hy vọng, nhưng cũng phải không ngừng cầu nguyện: *"Xin Chúa nhớ lại lời phán cùng tôi tớ, lời ban niềm hy vọng cho con"* (Tv 119:49).

Niềm hy vọng đang dạt dào trong mỗi chúng ta, hãy chứng tỏ điều đó bằng cách hợp lời với ca đoàn thiên thần hát vang Điệp Khúc Thiên Đường đã được ngân vang trên vòm trời Bêlem trong đêm Con Thiên Chúa nhập thể và nhập thể: *"Vinh danh Thiên Chúa trên trời, bình an dưới thế cho loài người Chúa thương"* (Lc 2:14).

Lạy Đấng Emmanuel, Đấng Thiên-Chúa-ở-cùng-chúng-con, xin cho nạn trẻ em bị bắt đi quân dịch được loại bỏ trên toàn thế giới; xin cho các dân tại Âu châu biết tái khám phá ra vẻ đẹp, sự tốt lành và chân thật của Tin Mừng, ngõ hầu mang lại niềm vui và niềm hy vọng cho đời sống. Ngài là Thiên Chúa hằng sinh và hiển trị cùng Thiên Chúa Cha, hiệp nhất với Thiên Chúa Ngôi Ba, đến muôn thuở muôn đời. Amen.

Số báo tháng 11.2016, trong bài "Tình Liên Đới", trang 42, dòng 22 (từ trên xuống), có đoạn: *"Với xã hội nhân loại, người nghèo thuộc hạ lưu, thậm chí còn bị coi không bằng thú cưng của họ. **Nhưng với không thể**, người nghèo là vĩ nhân,..."*. Vì sai sót, xin được sửa lại: *"Với xã hội nhân loại, người nghèo thuộc hạ lưu, thậm chí còn bị coi không bằng thú cưng của họ. **Nhưng với Kitô giáo**, người nghèo là vĩ nhân,..."*

Vì tháng 12.2016 có nhiều bài viết về chuyên đề Giáng Sinh, nên phần tiếp theo bài viết "Tình Liên Đới" của tác giả Trầm Thiên Thu phải tạm ngưng, sẽ đăng ở những tháng sau. BBT thành thật cáo lỗi.

MẮNG CỔ TÂM HỒN

Gioan Long Vân,

giáo xứ Nhân Hòa

Những ngày này, ra đường bước vào một quán cà phê để nghe văng vẳng những ca khúc Giáng sinh. Những bài ca nửa đạo, nửa đời, có những câu từ lắm lúc trữ tình nghe đến não lòng như: *"Bài thánh ca đó còn nhớ không em? Noel năm nào chúng mình có nhau... Đêm thánh vô cùng lạnh giá hồn tôi"* (Bài thánh ca buồn). Hoặc: *"Mùa Noel đó chúng ta quen bên giáo đường. Mùa Noel đó anh dắt em vào tình yêu... Yêu nhau chi rồi xa nhau"* (Hai mùa Noel).



Bước sang một nhà hàng ăn uống hoặc một cửa tiệm mua bán để trông thấy những cây thông Noel rực rỡ gắn những bóng đèn điện và những quả cầu nhỏ nhỏ chớp chớp đủ màu sắc. Người dân Sài Gòn bất kể đạo giáo nô nức chuẩn bị ăn mừng lễ Noel. Bởi từ lâu Noel dường như đã trở thành

một ngày lễ mang tính "quốc tế".

Riêng đối với những người Công giáo có thêm những sự chuẩn bị trang trọng xứng hợp với niềm tin đạo giáo của mình. Trước lễ Giáng Sinh là Mùa Vọng kéo dài bốn tuần lễ. Trong thánh lễ tại các nhà thờ hoặc những giờ phụng vụ tại gia, giáo dân tham dự hát những bài thánh ca mang tâm tình trông đợi và hy vọng: *"Trời cao hãy đổ sương xuống, và ngàn mây hãy mưa Đấng chuộc tội..."* (Trời cao). Hoặc: *"Từ trần gian con ngược trông lên Chúa ơi! Cầu xin hãy mưa Đấng Thiên Sai Chúa ơi! Nghe lời con thiết tha..."* (Nguyện mùa vọng).

Đến những ngày cận kề lễ Giáng Sinh, mọi người náo nức làm hang đá. Những hang đá được thiết kế dựng trong nhà hoặc trước cửa nhà mình. Các giáo xứ huy động giáo dân, phân công làm hang đá bên trong và ngoài sân nhà thờ. Trên hang đá có chiếc ngôi sao lớn. Rồi là những hàng dây điện gắn các bóng đèn nhấp nháy giăng giăng, kéo dài từ trong sân nhà thờ ra ngoài đường phố, có nơi bao bọc

hàng cây số. Nhiều người “bên lương” qua lại trầm trồ khen ngợi. Nhà nhà đua nhau, xứ xứ đua nhau làm hang đá, làm ngôi sao, giăng điện đèn, càng to lớn, lộng lẫy và hẳn nhiên càng dễ phung phí, tốn tiền!

Bên ngoài người Công giáo chuẩn bị đón mừng lễ Giáng Sinh như thế đó. Còn bên trong thì sao? Người Kitô hữu chuẩn bị đón mừng ngày Chúa Giêsu giáng trần như thế nào? Hay nói một cách bóng bẩy hơn: họ chuẩn bị **“máng cỏ tâm hồn”** của mình ra sao để đón Chúa Hải Đồng đến ngự vào? Tôi nhớ đoạn Tin Mừng *“Ông Gioan Tẩy Giả rao giảng”* của thánh Luca, hằng năm thường được nghe đọc trong các thánh lễ Mùa Vọng: *“Ông liền đi khắp vùng ven sông Gio-đan, rao giảng, kêu gọi người ta chịu phép rửa tỏ lòng sám hối để được ơn tha tội”* (Lc 3, 3). Người Công giáo ngoan đạo, nghe và thực hành Phúc Âm. Mỗi dịp lễ Giáng Sinh, họ sốt sắng dọn mình xưng tội, rước lễ. Nhưng không lẽ cứ phải đợi đến lễ Giáng Sinh hoặc các lễ trọng khác mới dọn mình xưng tội, rước lễ hay sao? Thiết nghĩ là người Kitô hữu khôn ngoan, phải luôn luôn biết chuẩn bị **“máng cỏ tâm hồn”** của mình hằng giây, hằng phút trong cuộc đời để sẵn sàng đón Chúa đến bất cứ lúc nào, như thể những cô trinh nữ khôn ngoan luôn luôn chuẩn bị đèn dầu đầy đủ trong tay để đón các chàng rể đến muộn trong đêm (x. “Dụ ngôn mười trinh nữ” Mt 25, 1-13).

Người Công giáo ăn mừng lễ Giáng Sinh ra sao? Họ mừng lễ bằng những bữa tiệc vui từ sau lễ đêm 24 về, có người vui chơi thâu đêm xả láng đến sáng. Lễ sáng 25 về “chơi” tiếp. Họ mời những người thân quen ngoại đạo cùng tham dự, một dịp để bày tỏ niềm chung vui đạo giáo của mình. Có những bữa tiệc kéo dài lắm lúc thừa mứa, vất ra đường! Tôi lại nhớ đến đoạn Tin Mừng *“Ông Gioan Tẩy Giả rao giảng”*, thánh sử Luca kể tiếp: *“Đám đông hỏi ông rằng: ‘Chúng tôi phải làm gì đây?’ Ông trả lời: ‘Ai có hai áo, thì chia cho những người không có; ai có gì ăn, thì cũng làm như vậy’”* (Lc 3, 10-11). Người Công giáo ngoan đạo, nghe và thực hành Phúc Âm. Mỗi dịp lễ Giáng Sinh, họ chuẩn bị **“máng cỏ tâm hồn”** của mình bằng những việc làm bác ái, nhường cơm xẻ áo cho những người bất hạnh hơn mình. Sài gòn những năm trước đây nở rộ các dịch vụ “Ông già Noel”. Cứ mỗi độ Noel về, các chàng trai, có cả các cô gái, khoác trang phục ông già Noel, đeo trên mình các túi quà, cỡi xe len lỏi vào các ngõ hẻm phố phường phát tặng cho những trẻ em cô cút, neo đơn. Những công việc bác ái thiện nguyện thật đáng trân trọng.



Riêng giáo xứ Nhân Hòa của tôi hằng năm có truyền thống vài ngày trước lễ Giáng Sinh, cha chính xứ chủ sự một thánh lễ tại nhà thờ cầu bình an cho các cụ già trên 70 tuổi và các người tật nguyền, bệnh hoạn. Trước lễ, ngài và các cha khách giải tội cho những ai muốn xưng tội, sau đó sức dầu Thánh cho tất cả mọi người. Sau lễ, cùng với sự sắp xếp của quý chức trong các giáo khu, các ngài trao quà tận tay cho từng cụ già và từng bệnh nhân. Những món quà được gói ghém từ tấm lòng hảo tâm của các giáo hữu gần xa. Cảm phục nhất là một số cụ được thân nhân dìu dắt đến nhà thờ dự lễ nhưng trước đó đã không nhận phiếu lãnh quà, để dành cho những người khác nghèo khổ hơn mình. Giáo xứ Nhân Hòa chuẩn bị **"máng cỏ tâm hồn"** của mình như thế đó để đón mừng lễ Chúa Giáng Sinh.

Kết thúc bài viết, tôi thả hồn theo lời ca, điệu nhạc của ca khúc "Mùa sao sáng" với giọng hát Giao Linh, trầm vọng từ cặp loa vi tính: *"Một mùa sao sáng đêm Noel Chúa sinh ra đời... Lay Mẹ Đồng Trinh ban ơn, người Việt cùng thương nhau hơn, đất nước này đây sáng đức tin Chúa trên trời cao"*.

CHÚC MỪNG BỔN MẠNG

Hòa chung niềm vui cùng toàn thể Giáo Hội hoàn vũ trong ngày lễ Kính Thánh Phanxicô Xaviê, LM, 03/12/2016.

Cộng Đoàn Lòng Chúa Thương Xót TGP Sài Gòn

Kính Chúc Mừng Bổn Mạng:

LM PX NGUYỄN VĂN VIỆT, Đặc trách LCTX GP Vĩnh Long

**LM PX NGUYỄN NGỌC THU, Chánh xứ GX Phaolô 3,
linh hướng CĐ LCTX hạt Tân Định.**

**LM PX BẢO LỘC, Trưởng Ban Mục Vụ Đối thoại Liên tôn
TGP, Giám Học Trung Tâm Mục Vụ.**

Kính chúc Quý Cha hưởng trọn niềm vui thánh thiện, nguyện xin Thánh quan thầy luôn che chở và đồng hành cùng Quý Cha trong sứ vụ Mục Tử.

Khát vọng hòa bình của nhân loại

Inhaxiô Đăng Phúc Minh

Hòa bình là cột trụ chính trong 12 giá trị sống của nhân loại, đã được Ủy ban UNICEF của UNESCO công nhận vào tháng 08 năm 1996 tại New York, bao gồm: Hòa bình, Tôn trọng, Tình yêu thương, Khoan dung, Trung thực, Khiêm tốn, Hợp tác, Hạnh phúc, Trách nhiệm, Giản dị, Tự do và đoàn kết.

Đó là kết quả sau cuộc hội thảo của 20 nhà giáo dục đến từ 5 châu lục đã được Unesco ủy thác nghiên cứu.



Hòa bình theo nghĩa rộng (Tích cực, chủ động)

UNESCO đã định nghĩa và giải thích hòa bình như sau:

"Hòa bình là đặc trưng nổi bật của những gì mà chúng ta gọi là "xã hội văn minh", là mơ ước của biết bao thế hệ người về một trạng thái tinh thần bình an, một cuộc sống hạnh phúc không có chiến tranh và bạo lực, trong đó mọi người đều yêu thương và hợp tác cùng nhau.

Hòa bình cần phải bắt đầu từ mỗi người trong số chúng ta. Thông qua sự suy ngẫm lặng lẽ và nghiêm túc về ý nghĩa của hòa bình, mỗi người, mỗi dân tộc lại có được các cách thức và sáng tạo mới để có thể hiểu biết, cảm thông và chia sẻ cùng nhau hướng tới tình bạn và sự hợp tác.

Hòa bình bao gồm có các tư tưởng, tình cảm, ước muốn và hành động trong sáng. Để giữ được hòa bình chúng ta cần có tri thức, tình cảm, lòng quyết tâm và sức mạnh".

Hoặc: *"Chủ nghĩa hòa bình tích cực dựa trên sự hợp tác quốc tế, trong đó con người có thể dàn xếp mọi dị biệt của họ bằng đối thoại tránh bạo lực"* (Thủ tướng Shizo Abe tháng 12 năm 2013)

Hòa bình theo nghĩa hẹp (Tiêu cực, thụ động)

"*Hòa bình là tình trạng không có chiến tranh*" (Từ điển Viện Ngôn Ngữ Học, nhà xuất bản Phương Đông năm 2002).

Hay: hòa bình là tình trạng vắng bóng chiến tranh, hay các hình thức xung đột khác; hoặc càng phi vũ trang, thế giới càng hòa bình (Hiến pháp Nhật Bản năm 1946)

Khát vọng hòa bình và lên án chiến tranh của nhân loại

Từ ngàn xưa, và tận đến hôm nay, hòa bình theo cả hai nghĩa hẹp và nghĩa rộng vẫn luôn là khát vọng chính đáng của con người, và chiến tranh luôn bị những người yêu chuộng hòa bình lên án. Điều đó được thể hiện trong nhiều hình thức, thể loại khác nhau như: Triết học, văn, Thơ, Tiểu thuyết, Kịch, Họa, Đối thoại, Bàn bạc, Hội nghị.... Nhưng có lẽ rõ nhất, phổ thông nhất vẫn là qua các bài hát về hòa bình như: Hòa bình ơi! Việt Nam ơi! Hòa bình là cơm áo, chúng ta mong hòa bình, nếu mai này hòa bình. Đặc biệt hơn cả là hơn 600 ca khúc của cố nhạc sĩ tài hoa Trịnh Công Sơn, một nhạc sỹ đã làm rung động hàng triệu trái tim con người không những ở Việt Nam, mà còn ở cả hải ngoại. Ông đã nói nên sự khủng khiếp, dã man và tàn ác của chiến tranh: "*Đại bác đêm đêm dội về thành phố người phu quét đường dừng chổi đứng nghe... Hàng vạn chuyến xe claymore lựu đạn. Hàng vạn chuyến xe mang vô thị thành, từng vùng thịt xương có mẹ có em...*" Ông cũng đã nói lên sự khao khát, mong ước hòa bình sớm trở lại trên quê hương thân yêu: "*Khi đất nước tôi thanh bình, tôi sẽ đi thăm, tôi sẽ đi thăm nhiều nghĩa địa buồn, đi xem mộ bia nhiều như nấm. Khi đất nước tôi không còn chiến tranh. Mẹ già lên núi tìm xương con mình... Khi đất nước tôi không còn giết nhau... Mọi người ra phố mời rao nụ cười...*"

Một điểm cần chú ý nữa là dòng nhạc Jazz đang thịnh hành hôm nay, đã được UNESCO coi là thông điệp hòa bình cho toàn thế giới. Nhận định này đã được bà Irina Bokova, Tổng Giám đốc Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên Hiệp Quốc đưa ra nhân "Ngày Nhạc Jazz quốc tế". Bà nói: "*Tinh thần của nhạc Jazz là nguồn cảm hứng của các nhạc sỹ cũng như các nhà thơ, họa sỹ và nhà văn trên toàn thế giới, đồng thời nhắc nhở chúng ta rằng văn hóa hoàn toàn khác với giải trí; văn hóa là cửa sổ tâm hồn, là công cụ để chúng ta bày tỏ cảm xúc... Lịch sử nhạc Jazz là sự pha trộn*

giữa nhiều dân tộc và nền văn hóa, bao gồm châu Phi, châu Âu và vùng Caribbean. Do vậy dòng nhạc này thể hiện quyền lực của âm nhạc trong việc kiến tạo hòa bình, đoàn kết người dân đến từ mọi nền văn hóa và có hoàn cảnh khác nhau”.

Cũng trong lĩnh vực âm nhạc, gần đây cô bé Ghina Bou Hemdan người Syria 9 tuổi đã bật khóc khi biểu diễn nửa chừng ca khúc: “Give us childhood, give us peace” (Cho em tuổi thơ, cho em hòa bình): *“Người Syria ăn cây cỏ để chống đói hàng ngày... Những bộ xương di động vờ trong thị trấn Syria...”* khiến ban giám khảo cuộc thi The voice Kids, và bao khán giả trong thính phòng, cũng như trên màn hình nhỏ vỡ òa vì xúc động.

Con người đi tìm đường xây dựng hòa bình

Chiến tranh đã để lại biết bao đau thương cho con người ngay từ thuở khởi đầu của nhân loại cho đến hôm nay. Bình tâm lại, con người đã nhận rõ được những tội ác khủng khiếp do chiến tranh gây ra. Và cũng từ đó, đã có nhiều người, nhiều bộ lạc, nhiều quốc gia và nhân loại đã suy nghĩ, bàn bạc trao đổi trong nhiều hội nghị, để cùng thống nhất đưa ra được những Qui ước, Luật lệ, Hiến pháp, Hiến chương... giúp việc sống chung giữa các công dân trong một nước, và các quốc gia với nhau bớt xung đột, ngăn chặn thảm họa chiến tranh.

Cùng những lời khuyên tuy ngắn ngủi, nhưng đầy ý nghĩa của bao bậc vĩ nhân của nhân loại đã thực sự giúp ích nhiều cho thế giới hôm nay: *“Không thể gìn giữ hòa bình bằng bạo lực, nó chỉ có thể đạt được bằng sự thông hiểu lẫn nhau”* (Albert Einstein); *“Hòa bình là đức hạnh của nhân loại, chiến tranh là tội ác”* (Victor Hugo); *“Nói về hòa bình là không đủ, bạn phải tin vào nó. Và tin vào hòa bình là không đủ, bạn phải hành động vì nó”* (Tổng thống Franklin. D. Roosevelt Hoa Kỳ); *“Hòa bình bắt đầu với một nụ cười”* (Mẹ Teresa); *“Trong khi bạn tuyên bố hòa bình với đôi môi của mình, hãy cẩn thận để có nó, thậm chí còn nhiều hơn trong trái tim của bạn”* (Francis Assisi).

Lời cầu nguyện của Thánh Phanxicô Assisi, nay được Lm. JB. Nguyễn Sang chuyển thành bài hát: Kinh Hòa Bình là một định hướng sống chung mẫu mực để đem lại hòa bình cho con người:

"Lạy Chúa từ nhân, xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người..."

Một cố gắng của Giáo Hội Phật Giáo về xây dựng hòa bình trong dịp Đại lễ Vesak Liên Hiệp Quốc năm 2014 với chủ đề "Con đường dẫn đến hòa bình thế giới" kết hợp giữa hai quan điểm, triết gia Emmanuel Kant (1724-1804) và Phật Giáo được tóm tắt: "HÒA BÌNH là sự kết thúc mọi thù địch, mọi hành động chiến tranh. Với nhãn quan triết học, trong "**Hướng tới nền hoà bình vĩnh cửu**", E. Kant đã vạch ra những điều kiện, nguyên tắc cơ bản để nhấn mạnh rằng, hoà bình phải được thiết lập một cách tích cực, được bảo vệ bằng luật pháp quốc tế và hiến pháp dân sự; rằng con người phải có quyền công dân thế giới – một quyền cao hơn, hay chí ít, cũng không thấp hơn quyền tự do cá nhân. Theo đó, có thể khẳng định "**Hướng tới nền hoà bình vĩnh cửu**" không chỉ là tư tưởng triết học độc đáo, có ý nghĩa nhân văn cao cả của E. Kant, mà hơn thế, còn là một khát vọng chân chính của nhân loại." (Đỗ Kim Thêm)

Tóm lại, những cố gắng của con người dù mang tính cá nhân hay tập thể, quốc gia hay thế giới để chấm dứt chiến tranh, tái tạo hòa bình, mưu cầu hạnh phúc cho con người được sống tự do, dân chủ, bình đẳng, nhân quyền được bảo đảm, dù chưa được trọn vẹn, xong điều đó thật đáng mừng và trân trọng biết bao!

Chiến tranh hận thù, vô cảm đến dửng dưng vẫn còn quanh ta.

Khát vọng về hòa bình đến nay loài người vẫn chưa được toại nguyện. Nhân loại tưởng như sau hai cuộc thế chiến với hàng triệu người bị giết chết, con người sẽ mãi mãi được sống trong hòa bình. Nhưng không như thế, kết thúc cuộc chiến bằng bom đạn, loài người lại lao vào cuộc chiến tranh lạnh găm ghè nhau suốt mấy chục năm, với những ý thức hệ trái ngược xung đột, cùng với các loại vũ khí nguy hiểm ngấm ngầm được chế tạo từ hai phía để đe dọa và đề phòng nhau. Nào là tàu ngầm hạt nhân. Máy bay tiêm kích, xe tăng chiến đấu chủ lực, tiểu liên AK-47, súng trường FN-FAL... Và ngày nay, khi chiến tranh lạnh trôi qua, thì với những hình thức chiến tranh man rợ khác, như trong thời trung cổ đang tràn lan trên mặt đất. Điển hình là cuộc chiến khủng bố của IS trên thế



giới; cuộc chiến chống lại lòng tham vô đáy, sự vô cảm, thờ ơ, dửng dưng của con người, với đồng loại, với Tạo Hóa; cuộc chiến chống lại tham nhũng với nhóm người “ăn trên ngồi trốc” đang có quyền hành thống trị xã hội... Buồn biết bao!

Phân kết

Là người Kitô hữu, chúng tôi xác tín rằng: Vũ trụ cùng muôn loài đã được Thiên Chúa yêu thương tạo dựng trong một trật tự cực kỳ diệu kỳ, mà khả năng con người dù tiến bộ cỡ nào, vẫn không hiểu hết được. Con người được Thiên Chúa yêu thương dựng nên giống hình ảnh của người để cai quản làm chủ muôn loài trong HÒA BÌNH và đầy AN VUI. Tiếc rằng, con người vì kiêu ngạo, muốn bằng Thiên Chúa đã lỗi luật. Tội ác, chiến tranh và chết chóc từ đó sinh ra trên trái đất này. Và ngày nay, còn khá đông nhân loại không những thờ ơ, dửng dưng mà còn chống lại Thiên Chúa, kể cả có những người đã biết Chúa. Chính điều đó không thể có hòa bình đích thực cho nhân loại.

Hòa bình chân chính đích thực chỉ có thể đến với nhân loại khi nhân loại không thờ ơ dửng dưng với Thiên Chúa, và cũng không thờ ơ, dửng dưng với con người và môi trường sống của mình. Ta cần đọc và suy gẫm, cùng thực hiện: **"Vượt thắng sự thờ ơ để có hòa bình"** (Chủ đề Sứ điệp của Đức Thánh Cha Phancicô, nhân ngày hòa bình thế giới năm 2016).

Như thế việc tái loan báo, và loan báo Tin Mừng cho muôn dân là điều cấp bách hơn bao giờ hết. Đúng như Chúa đã Phán: **"Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ loan báo Tin Mừng"** (Mc 16, 9-18) vì: **"Lúa chín đầy đồng mà thợ gặt lại thiếu"** (Lc 10, 2)

* UNICEF (United Nations Children's Fund: Quỹ Nhi đồng Liên Hiệp Quốc)

* UNESCO (United Nations Educational Scientific and cultural organization: Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hóa của Liên Hiệp Quốc)

**Tài liệu Học tập Lòng Chúa Thương Xót rất mong sự đóng góp về bài vở và sự giúp đỡ của các nhà hảo tâm. Mọi thư từ, bài vở xin vui lòng gửi trước ngày 15 hàng tháng theo địa chỉ email: longthuongxotgp@yahoo.com
Xin dùng chữ Unicode**



PHONG TRÀO "LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT" VÀ LÒNG ĐẠO ĐỨC BÌNH DÂN

LM. Antôn Hà Văn Minh

(tiếp theo)

b) Việc tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót dưới hình thức lòng đạo đức bình dân

Các thực hành tôn kính Lòng Chúa Thương Xót dưới hình thức lòng đạo đức bình dân đều bắt nguồn từ cuốn nhật ký của thánh nữ Faustina. Cuốn nhật ký này được thánh nữ viết trong bốn năm (1931-1935)[26], nhằm ghi lại những sứ điệp mà Chúa Giêsu trao cho chị trong các lần thị kiến. Ngày 6-3-1959 cuốn nhật ký này bị Tòa thánh lên án, cấm phổ biến vì thấy có nhiều lệch lạc về tín lý. Nguyên nhân dẫn đến điều này là do lỗi hai bản dịch từ tiếng Ba Lan sang tiếng Pháp và tiếng Ý, gây ra hiểu lầm về sứ điệp mà thánh nữ Faustina có nhiệm vụ phổ biến. Đến năm 1965, được sự chấp thuận của Tòa Thánh, tổng Giám mục tổng giáo phận Kraków, Đức cha Karol Wojtyła đã tiến hành nghiên cứu về đời sống và đức hạnh của thánh nữ Faustina và phiên dịch lại cuốn nhật ký chuẩn xác hơn. Vào ngày 15-4-1978, Thánh bộ Đạo lý Đức tin đã ban hành huấn thị mới, loại bỏ lệnh cấm và cho phép phổ biến và quảng bá cuốn nhật ký cũng như phong trào tôn kính Lòng Chúa Thương Xót[27]. Cuốn nhật ký được mang tên: Divine Mercy in My Soul: The Diary of St. Faustina.

TÔN KÍNH DUNG MẠO LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT

Dung mạo Lòng Chúa Thương Xót được trình bày qua hình vẽ Chúa Giêsu Phục sinh với hai luồng sáng từ Trái tim Chúa, một luồng sáng màu trắng nhẹ, một luồng sáng màu đỏ. Mẫu của tấm hình này đã do chính Chúa Giêsu cho chị Faustina thấy trong thị kiến ngày 22 tháng 2 năm 1931 trong phòng của tu viện tại Plock. Chị ghi lại trong nhật ký như sau: *"Ban chiều khi đang ở trong phòng của mình, tôi trông thấy Chúa Giêsu mặc chiếc áo trắng: một tay giơ lên để chúc lành, trong khi tay kia chạm vào áo trên ngực,*

từ đó nhích ra bên cạnh để cho hai luồng sáng lớn phát ra, một đỏ, một nhạt... Sau một chút Chúa Giêsu nói với tôi: "Con hãy vẽ một hình giống mẫu con trông thấy, bên dưới viết: "Giêsu, con tín thác nơi Chúa!" (Nhật ký, tr. 74). "Cha muốn tấm hình này được làm phép một cách trọng thể vào ngày Chúa Nhật thứ nhất sau lễ Phục Sinh, Chúa Nhật này phải là lễ của Lòng Thương Xót" (NK 75).

Năm 1934, nhờ cha linh hướng Michal Sopócko của Thánh nữ giới thiệu, họa sĩ Eugeniusz Kazimirowski ở Wiln đã vẽ tấm hình Lòng Chúa Thương Xót theo sự chỉ dẫn của thánh nữ Faustina. Hình dạng Chúa Giêsu trong tấm hình được Chúa tỏ ra cho thánh nữ thấy trong thị kiến vào ngày 22-02-1931, tại tu viện Plock, và vẽ lại theo ý Chúa muốn: "Con hãy vẽ một bức hình, theo những gì con trông thấy đây, với lời ghi chú: Giêsu, con tín thác vào Chúa". Năm 1939, một năm sau cái chết của thánh nữ, Đức tổng giám mục Jąbrzykowski cho phép tôn kính bức ảnh này cách công khai, nhờ đó phong trào tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót được phát triển cách mạnh mẽ, đặc biệt tại Balan. Vào năm 1943, một họa sĩ tên là Adolf Hyla đã vẽ lại bức tranh Lòng Chúa Thương Xót, và đây là bức tranh chính thức thứ hai (được treo trên mộ của Thánh nữ Maria Faustina trong tu viện Our Lady of Mercy ở Cracow-Lagiewniki, Ba Lan), bức này được lan truyền và sao chép lại khá giống với các bức hình mà ta thấy ngày nay. Vào ngày 24-6-1956, Đức Giáo hoàng Piô XII đã làm phép bức ảnh này tại Roma. Vào năm 1955, Giám mục địa phận Gorzów đã thành lập hội dòng Chúa Giêsu Kitô, Đấng cứu chuộc đây lòng thương xót (the Most Holy Lord Jesus Christ, Merciful Redeemer), nhằm phổ biến việc tôn sùng Lòng Chúa Thương Xót.

Bức hình diễn tả Chúa Kitô phục sinh là niềm hoan lạc cho nhân loại. Sự Phục sinh của Chúa đã đem lại cho con người niềm hy vọng lớn lao: sự chết đã bị hủy diệt, và sự sống nay được trao ban cho mọi người, hai luồng sáng nói lên ơn cứu độ đến từ Lòng Chúa Thương Xót, một vị Thiên Chúa đầy khoan dung và luôn sẵn lòng tha thứ mọi tội khiên. Điều đó có được nhờ cuộc khổ nạn và cái chết của Chúa Giêsu trên Thập Giá.

Việc tôn kính dung mạo của Lòng Chúa Thương Xót qua hình vẽ còn nhắc các tín hữu nhớ về thân phận nhỏ hèn của mình, để luôn

tín thác vào Chúa với trọn tình con thảo, để không kiêu ngạo hay thất vọng, để không sống ích kỷ nhưng luôn biết thực thi đức ái. Chúa Giêsu đã nói với thánh nữ: "Bức hình này nhắc nhớ các đòi buộc của lòng thương xót Cha, bởi vì cả lòng tin mạnh mẽ nhất cũng không ích lợi gì, nếu không có các việc làm" (NK 457).

Chúa Giêsu đã đưa ra các lời hứa lớn lao cho những ai tôn kính dung mạo Chúa nơi đây: "Qua bức hình này Cha sẽ ban nhiều ơn cho các linh hồn, vì thế mỗi linh hồn nên siêng năng tôn kính ảnh này" (NK 379).

LẦN CHUỖI LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT[28]

Trong cuốn nhật ký, thánh nữ kể lại: vào ngày 13-9-1935, trong một thị kiến, thánh nữ thấy một thiên thần được Thiên Chúa sai đến hủy diệt trái đất... Tôi thiết tha nài xin Chúa xót thương đến thế giới với những lời cầu mà tôi nghe được tự đáy lòng. Khi tôi cầu nguyện như thế, tôi thấy thiên thần Chúa như trở nên bất lực và không thể thi hành sự trừng phạt... Lời cầu đó như sau: "Lạy Cha Hằng Hữu, con xin dâng lên Cha Mình và Máu, linh hồn và Thiên Tính của con yêu dấu Cha là Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng con, để đền bù tội lỗi chúng con và tội lỗi toàn thế giới" (NK 476). Những ngày kế tiếp, khi vào nhà nguyện, thánh nữ lại nghe tiếng dạy chị cầu nguyện bằng các lời kinh đó giống như lần chuỗi hạt, hình thức và cấu trúc của chuỗi hạt được hình thành từ sứ điệp của Chúa Giêsu.

Trong cuốn nhật ký, thánh nữ coi việc lần chuỗi này là phương thế cầu nguyện cách hữu hiệu để cứu các tội nhân khỏi bị rơi vào cảnh trầm luân đời đời theo như lời Chúa Giêsu dạy. Chúa nói: "*Con hãy thúc giục các linh hồn đọc chuỗi hạt Cha dạy cho con*" (NK 1541). "*Bất cứ ai lần chuỗi này sẽ nhận được sự thương xót của Cha cách sung mãn vào giờ lâm chung*" (NK 687). "*Khi các con cầu nguyện bằng chuỗi hạt này cho kẻ lâm chung, Ta sẽ đứng giữa Cha Ta và kẻ lâm chung, không phải với tư cách Quan Toà, nhưng với tư cách là vị cứu tinh tràn đầy lòng thương xót*" (NK 1541). "*Các linh mục hãy giới thiệu chuỗi hạt này cho các tội nhân, vì đó là hy vọng cuối cùng của họ. Cho dù tội nhân nào có cứng lòng cách mấy đi nữa, thì cũng sẽ nhận được ân huệ từ lòng thương xót vô biên của Ta, nếu kẻ ấy chịu cầu nguyện bằng việc lần chuỗi này chỉ một*



lần thôi” (NK 687). Thánh nữ còn khẳng định Chúa Giêsu hứa sẽ ban cho kẻ kêu cầu bất cứ điều gì, nếu kẻ ấy cầu nguyện bằng việc lần chuỗi hạt này, miễn điều kêu xin hợp ý muốn của Chúa (x. NK 1731). Ngoài ra Chúa Giêsu còn hứa: “Lòng thương xót của *Ta sẽ bao bọc các linh hồn lần chuỗi hạt này trong khi sống và đặc biệt trong giờ chết”* (NK 463).

Việc lần chuỗi này có thể đọc bất cứ thời gian nào, nhưng đặc biệt vào Chúa nhật Lòng Chúa Thương Xót, và vào các ngày thứ sáu hằng tuần lúc 3 giờ chiều. Đây là giờ Chúa Giêsu chịu chết trên Thánh Giá, và được gọi là giờ của lòng thương xót. Chính Chúa Giêsu đã dạy thánh nữ tôn kính giờ chết của Chúa: “*Mỗi khi con nghe đồng hồ điểm ba giờ, hãy nhớ chìm toàn thân mình con trong lòng thương xót của Cha, bằng cách thờ lạy và chúc tụng Lòng Thương Xót này; hãy khẩn nài quyền năng của Lòng Thương Xót cho toàn thể giới và đặc biệt cho các kẻ tội lỗi đáng thương, bởi vì chính trong giờ đó lòng thương xót được mở toang ra cho mọi tâm hồn”* (NK 820).

(Còn tiếp)

[26] Nguồn: https://en.wikipedia.org/wiki/Faustina_Kowalska

[27] Nguồn: https://en.wikipedia.org/wiki/Faustina_Kowalska

[28] <https://www.ewtn.com/Devotionals/mercy/dmmap.htm>

CHÚC MỪNG BỐN MẠNG

**Ngày 3/12/2016, Lễ kính Thánh Phanxicô Xaviê, linh mục
Ban Biên tập Tập san TLHT LCTX chúc mừng bốn mạng
anh**

Px ĐỖ CÔNG MINH

là cộng tác viên của Tập san.

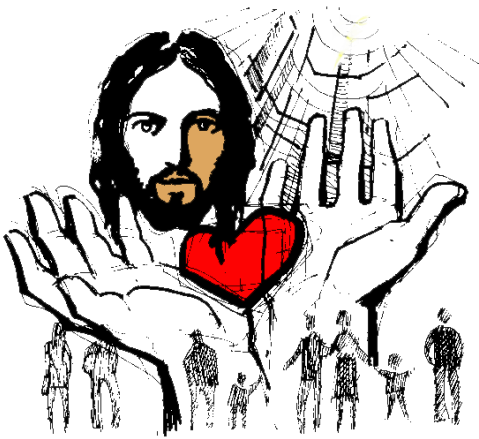
**Chúc Anh luôn sống theo mẫu gương khiêm nhường và
thánh thiện của các Thánh nhân.**

GIÁO DỤC KITÔ GIÁO

GIA ĐÌNH và GIÁO HỘI

Gioakim Trương Đình Giai

Thông thường, khi nói đến Giáo hội, người ta thường nghĩ ngay đến hàng lãnh đạo, đến các vị chủ chăn, đến phẩm trật, có lẽ vì người ta vẫn còn bị ám ảnh bởi quan niệm của thời trung cổ về Giáo hội do ảnh hưởng của chế độ phong kiến: Giáo hội được hình dung như một kim tự tháp mà trên cùng là đức giáo hoàng, các hồng y, giám mục, linh mục tu sĩ và cuối cùng là giáo dân.



Cũng chính vì thế mà người giáo dân nói chung, thường nghĩ rằng Giáo hội là một thực tại ở ngoài mình, trong khi Giáo hội, xuất phát từ thuật ngữ Hy Lạp, La tinh (*ecclesia*) chỉ cộng đoàn Kitô hữu, cộng đoàn phụng vụ, cộng đoàn các tín hữu của một địa phương nào đó, sống tại một thành phố hay một miền (chẳng hạn Giáo hội tại Corintô, Êphêsô, Thêxalônica), và thậm chí cộng đoàn tín hữu họp nhau tại các tư gia để cầu nguyện, do đó mới nảy sinh thuật ngữ “hội thánh tại gia” (*ecclesia domestica*) trong các thư của thánh Phaolô (Rm 16, 5; 1 Cr 16, 19; Cl 4, 15; Plm 2). Trong khi cái nghĩa mà người ta thường nghĩ đến chỉ là nghĩa thứ hai phát sinh trong dòng lịch sử của Giáo hội và được coi là nghĩa hẹp mà thôi, nhưng vì đã có suốt cả một thời gian dài giáo sĩ trị, ít ra là từ thời trung cổ cho đến trước công đồng Vaticano II, thậm chí ảnh hưởng của nó vẫn còn tồn tại mãi cả cho đến nay dưới một hình thức nào đó ở những nơi nào đó. Chính vì thế, mãi cho đến ngày nay, cái nghĩa hẹp này vẫn còn thống trị trong đầu hầu hết Kitô hữu. Vì vậy, người giáo dân nói chung và các gia đình nói riêng ngay cả sau Công đồng Vaticanô II, và thậm chí mãi cho đến nay, hầu hết vẫn chưa thực sự sống đúng nghĩa như một Giáo hội tại gia.

Hơn nữa, dựa theo truyền thống, có nhiều hình ảnh khác nhau để chỉ Giáo hội nhưng lại hiếm khi Giáo hội được hình dung như một

gia đình, ngay trong giáo lý công giáo, hay trong các phát biểu chính thức của các vị chủ chăn về Giáo hội, trong khi khái niệm này lẽ ra phải là nền tảng của chính Giáo hội, làm nên chính bản chất của Giáo hội, đặc biệt, hơn lúc nào hết, trong thời đại ngày này, người ta càng ngày càng nhận ra tầm quan trọng sống còn của gia đình đối với Giáo hội. Giáo hội là gì nếu trước tiên không phải là chính gia đình như hình ảnh lý tưởng của Giáo hội sơ khai được nói đến trong sách Công vụ tông đồ *"Các tín hữu thời bấy giờ đông đảo, mà chỉ có một lòng một ý. Không ai coi bất cứ cái gì mình có là của riêng, nhưng đối với họ, mọi sự đều là của chung. Nhờ quyền năng mạnh mẽ Thiên Chúa ban, các Tông Đồ làm chứng Chúa Giêsu đã sống lại. Và Thiên Chúa ban cho tất cả các ông dồi dào ân sủng. Trong cộng đoàn, không ai phải thiếu thốn, vì tất cả những người có ruộng đất nhà cửa, đều bán đi, lấy tiền, đem đặt dưới chân các Tông đồ. Tiền ấy được phân phát cho mỗi người tùy theo nhu cầu"* (Cv 4, 32-35)

Thật vậy, Thiên Chúa nhập thể, đến thế gian để xây dựng một gia đình mới không dựa vào huyết nhục mà là dựa vào việc cùng chia sẻ thánh ý Thiên Chúa như trình thuật sau trong Tin Mừng Mát-thêu.

"Người còn đang nói với đám đông, thì có mẹ và anh em của Người đứng bên ngoài, tìm cách nói chuyện với Người. Có kẻ thưa Người rằng: 'Thưa Thầy, có mẹ và anh em Thầy đang đứng ngoài kia, tìm cách nói chuyện với Thầy'. Người bảo kẻ ấy rằng: 'Ai là mẹ Tôi? Ai là anh em Tôi?' Rồi Người giơ tay chỉ các môn đệ và nói: 'Đây là mẹ Tôi, đây là anh em Tôi. Vì phàm ai thi hành ý muốn của Cha Tôi, Đấng ngự trên trời, người ấy là anh chị em Tôi, là mẹ Tôi'" (Mt 12, 46-50).

Và đó cũng chính là mong muốn hiệp nhất của Đức Giêsu Kitô *"Con không cầu xin cho chúng mà thôi, nhưng còn cho tất cả những kẻ, nhờ lời chúng mà tin vào Con, để mọi người nên một, cũng như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha, để cả chúng cũng nên một trong chúng ta* (Ga 17, 20-21).

Gia đình đó bắt nguồn, lấy khuôn mẫu từ và trở nên dấu chỉ của chính gia đình đầu tiên chính là tổ ấm Ba trong Một: Cha, Con và Thánh Thần của chính Chúa Ba Ngôi sao? Cho dù cơ cấu của Giáo hội có chặt chẽ, quy củ đến đâu, cho dù nghi thức phụng vụ có đẹp



để đến đâu, bao lâu mà các vị lãnh đạo vẫn ứng xử như những công chức hay quan chức chứ không phải như mẹ, như anh em, chị em, thì Giáo hội không phải là gia đình mà Chúa ước mong, không phải là một cộng đoàn hiệp nhất và yêu thương mà nơi đó mọi người tôn trọng, và yêu thương, được nhìn nhận, đón tiếp, lắng nghe, cảm thông, nâng đỡ, ủi an, thì Giáo hội có còn phải là Giáo hội không, hay có còn lý do tồn tại không? Bao lâu những người Kitô hữu chưa cảm thấy Giáo hội là nhà của mình, là nơi mà mình muốn chia sẻ những niềm vui, nỗi buồn, gánh nặng của cuộc sống của gia đình, là nơi mình được đón tiếp, ủi an và chữa lành khi bị thương tích thì bấy lâu Giáo hội chưa phải là Giáo hội của Chúa Kitô.

Bởi vì cùng xuất phát từ Gia đình khuôn mẫu của Chúa Ba Ngôi, gia đình và Giáo hội có liên hệ mật thiết với nhau, quện vào nhau như một thực tại không thể tách rời.

Gia đình Kitô hữu được sinh ra bởi Giáo hội nhưng lại làm nên Giáo hội

Gia đình Kitô hữu được Giáo hội sinh ra qua các Bí tích, nhưng lại làm nên chính Giáo hội bởi chưng nếu không có gia đình, sẽ không có giáo xứ, cũng chẳng có cộng đoàn tu trì, và cũng chẳng có Giáo hội. Không có gia đình thánh thiện, thì không thể có giáo xứ thánh thiện: Không có tương quan tốt đẹp, yêu thương trong gia đình, làm sao có tương quan tốt đẹp, yêu thương trong giáo xứ, cộng đoàn tu trì và trong Giáo hội.

Giáo hội tham dự vào đời sống gia đình và gia đình tham dự vào đời sống Giáo hội

Giáo hội tham dự vào đời sống gia đình đặc biệt qua các Bí tích đánh dấu những sự kiện quan trọng của đời sống gia đình như kết hôn, đón nhận một sự sống mới, giã từ người thân yêu, gia đình tham dự vào đời sống của Giáo hội, đặc biệt theo đơn vị giáo xứ. Cũng như Giáo hội, gia đình Kitô hữu được mời gọi chia sẻ và hiện thực hóa mong ước hiệp nhất mọi người nên một trong Chúa bằng việc sống màu nhiệm hiệp thông của Chúa Ba Ngôi, đón nhận và thông truyền Tin Mừng của Đức Giêsu Kitô.

(Còn tiếp 1 kỳ)



GIẢI ĐÁP THẮC MẮC**Ông già Noel là ai?****Lm Giuse Nguyễn Hữu An**

Mỗi năm Giáng Sinh về, hình ảnh Ông Già Noel xuất hiện khắp mọi nơi. Ông Già Noel thân thương gần gũi, vui vẻ trao quà cho trẻ em. Ông Già Noel thăm viếng và chia sẻ cho những người kém may mắn. Ông Già Noel làm MC trong các chương trình ca nhạc mừng Giáng Sinh...



Ông Già Noel là nhân vật lịch sử hay chỉ là huyền thoại?

Thánh Nicôla và Ông Già Noel là cùng một người. Thánh Nicôla là một Giám Mục của Giáo Phận Myra, Thổ Nhĩ Kỳ. Ngài sống ở thế kỷ thứ 4, nổi tiếng về nhân đức bác ái đối với người nghèo. Có nhiều

huyền thoại về ngài, như ngài đã từng bỏ tiền ra để cung cấp 'của hồi môn' cho 3 cô gái bần cùng để cứu họ khỏi bị sa lầy vào cuộc sống mãi dâm. Ngài được tôn sùng đến nỗi nhiều thành phần trong xã hội đã tôn vinh ngài làm đấng quan thầy cho mình. Tùy theo địa phương, ngài là thánh quan thầy của những thủy thủ, của giới thương gia, người xạ thủ, thợ cất rượu, chủ cầm đồ, giới sinh viên, trẻ em và... cả những tên trộm cướp hoàn lương.

Người Pháp gọi là: Le Père Noel (ông Cha, linh mục Noel), người Anh gọi trực tiếp là Santa Claus (Thánh Nicôla), Thánh Giám mục, lễ mừng ngày 6 tháng 12 hàng năm.

Người Pháp thân mật gọi Ngài là "Le Père Noel" (ông cha Noel) vì ngài liên hệ nhiều đến lễ Noel, nhất là với trẻ em, đến nỗi sau khi Ngài qua đời đã lâu rồi, mà hình ảnh Ngài còn được lưu truyền cho hậu thế. Đầu tiên ở Châu Âu, rồi tới toàn thế giới qua bóng dáng

một cụ già đẹp lão, râu tóc bạc phơ, mặc áo choàng đỏ viền trắng, thắt lưng da đen, đội mũ chóp đỏ, lưng vác một giỏ lớn đầy đồ chơi và bánh kẹo cho thiếu nhi.



Người ta còn thi vị hóa, đem niềm vui cho trẻ em, bằng cách “bắt ông cha Noel đêm 24 tháng 12 chui qua lò sưởi vào phòng ngủ của các em, bỏ đồ chơi, bánh kẹo vào những chiếc giày các em để bên lò sưởi, hay bỏ vào những chiếc vớ mà các em treo ở chân giường”. Thật ra là cha mẹ các em bỏ vào đó để khuyên các em phải ngoan thì “Cha Noel” mới cho quà! Một cách giáo dục hay!

Ngày nay di hài của ngài bị chia đôi, một phần được tôn kính tại 2 Vương Cung Thánh Đường ở thành phố Bari của Ý (một nhà thờ Công Giáo và một nhà thờ Chính Thống Giáo nằm chung trong một

khu thánh địa) và phần khác trong đền thờ Thánh Nicolas ở Venice, cũng nước Ý. Lý do là khi đế quốc đông phương Byzantine bị đe dọa bởi quân Hồi Giáo (1087), các thủy thủ của thành Bari đã tổ chức một cuộc viễn chinh qua Myra để đưa di hài của Ngài về Ý, nhưng các tu sĩ Chính Thống Giáo ở đó phản đối nên họ chỉ ‘cướp’ được một nửa. Sau khi Myra bị thôn tính, các thủy thủ thành Venice tham gia cuộc Thập Tự Chinh Thứ Nhất đã đưa về phần còn lại (1100). Những cuộc thí nghiệm khoa học ngày nay xác nhận xương ở cả hai nơi thực sự thuộc về một người. Nhưng ngoài hai nơi đó ra, thì còn nhiều thánh đường ở bên Âu Châu, ở bên Nga và cả ở bên Mỹ cũng tự nhận là có di hài của thánh Nicolas (một đốt ngón tay, một chiếc răng...).

Ngài Công Giáo và Chính Thống Giáo, ngài cũng được nhiều giáo phái Tin Lành tôn kính và đặt tên cho các nhà thờ của họ như các giáo phái Baptist, Methodist, Presbyterian và phái Tin Lành Cải Cách (Calvin, bên Pháp).

Còn 'Santa Claus' ngày nay là một biến chế xuất phát ra từ bài hát "Santa Claus Is Coming to Town" (1934) và được giới thương mại cổ võ để bán hàng. Đó là một ông già râu trắng, có khi được mô tả là có vợ nữa, sống ở Bắc Cực, là chủ xưởng làm đồ chơi và nửa đêm Noel sẽ dùng xe tuyết kéo bởi những con hươu, bay trên trời, chui qua các ống khói để chui vào nhà mà tặng quà cho các em nhỏ đang ngủ say. Ông tặng những món quà tùy theo hành vi của chúng như nghịch ngợm hoặc ngoan hiền. Ông thường cười với một giọng độc đáo "hô, hô, hô".

Khi tới Việt Nam, dân chúng không hiểu rõ nguồn gốc, thấy hình cụ già râu tóc bạc phơ, nên gọi là Ông Già Noel.

Ông Già Noel ngày nay đã bị xã hội tục hóa quá nhiều khiến lu mờ đi ý nghĩa chính của câu chuyện, đó là tấm gương quảng đại của vị Giám mục thánh thiện, Thánh Nicôla.

Cả hai Giáo Hội Đông Phương và Tây Phương đều vinh danh ngài. Có thể nói, sau Đức Mẹ, ngài là vị thánh thường được các nghệ sĩ Kitô giáo mô tả. Tuy nhiên, về phương diện lịch sử, chúng ta chỉ biết một dữ kiện, Thánh Nicôla là giám mục ở Myra vào thế kỷ thứ tư. Myra là một thành phố nằm trong Lycia, một tỉnh của Tiểu Á. Tuy nhiên, như nhiều vị thánh khác, chúng ta có thể biết được mối quan hệ giữa thánh nhân và Thiên Chúa qua sự ngưỡng mộ mà các Kitô hữu dành cho ngài. Sự ngưỡng mộ được diễn tả qua các câu chuyện đầy màu sắc và thường được kể đi kể lại trong nhiều thế kỷ.

Có lẽ câu chuyện nổi tiếng nhất về Thánh Nicôla là lòng bác ái của ngài đối với một gia đình nghèo khổ mà ông bố không có của cải để cho ba cô con gái làm của hồi môn. Vì không muốn trông thấy họ phải lâm vào cảnh đĩ điếm, Thánh Nicôla đã bí mật ném ba gói vàng qua cửa sổ nhà ông này vào ba trường hợp khác nhau, để giúp các cô con gái ấy đi lấy chồng. Qua các thế kỷ, huyền thoại này trở thành thói quen tặng quà nhân ngày lễ kính thánh nhân. Trong thế giới nói tiếng Anh, Thánh Nicôla trở thành Santa Claus và người Việt thường gọi là Ông Già Noel.(x.nguoitinhuu.com)

1. CUỘC ĐỜI THÁNH NICÔLA



Năm 1969, Giáo Hội Công Giáo đã chính thức đặt vấn đề tra cứu về thân thế của Thánh Nicôla. Ngài là một vị thánh thực sự hay chỉ là một huyền thoại?

Sử liệu còn để lại đã chứng minh rằng Ngài là một nhân vật có thật.

Thánh nhân sinh năm 280 scn, tại một ngôi làng nhỏ tên Batara thuộc vùng Tiểu Á (ngày nay thuộc lãnh thổ nước Thổ Nhĩ Kỳ). Cha mẹ đặt tên cho con trai bằng tiếng Hy Lạp là Nicôla. Lúc ấy nền văn minh và văn hóa Hy Lạp còn thống trị nhiều vùng đất rộng lớn trong đó có Thổ Nhĩ Kỳ. Theo tiếng Hy Lạp, Nicôla có nghĩa là Người Anh Hùng của Dân Tộc. Cái tên định mệnh đó rất xứng đáng đối với ngài ít nhất ở lãnh vực đạo đức và tôn giáo. Ông bà thân sinh tuy không giàu có lắm nhưng luôn giúp đỡ người nghèo. Hấp thụ nền đạo đức bác ái từ cha mẹ: "Phải luôn là người lương thiện, nghĩ đến người khác trước khi nghĩ đến mình", Nicôla đã trở thành một mẫu người thánh thiện ngay khi ngài còn ở độ tuổi thiếu niên. Một cơn dịch bệnh tràn qua thôn xóm, cha mẹ qua đời, lúc này Nicôla mới 12 tuổi. Tuy vậy, cậu bé vẫn tiếp tục đem tiền bạc giúp đỡ cho những người cùng khổ. Nicôla miệt mài học tập giáo lý. Ngài có một khả năng siêu nhiên lạ lùng là có thể cảm nghiệm được nỗi khổ đau đang xảy ra ở đâu đó và lập tức đến nơi cứu giúp.

Trong lịch sử Giáo Hội Công Giáo, có lẽ thánh Nicôla là người được phong chức Giám Mục thành Mira ở độ tuổi trẻ nhất. Lúc đó ngài mới có 19 tuổi. Vì vậy, bạn bè đặt cho ngài biệt danh vui nhộn là "chú nhóc Giám Mục". Ngài cười đón nhận và chẳng phiền lòng tí nào.

Năm 303, lúc Nicôla 23 tuổi, Vua La Mã là Dio Pletian buộc mỗi vùng thuộc đế quốc La Mã phải tôn phục ông là thượng đế. Dĩ nhiên Giám Mục Nicôla và giáo dân địa phận Mira không chịu tuân phục. Đối với Kitô hữu, chỉ có một Thượng Đế duy nhất, đó là Thiên Chúa. Vì vậy, thầy trò Nicôla đều được ưu ái mời vô khám năm đêm lịch, ăn bánh mì đen và uống nước lã. Riêng Nicôla bị biệt giam trong một cái nhà tù nhỏ xíu, bị bỏ đói, khát và lạnh đến 10 năm. Vô cùng mầu nhiệm, ngài vẫn sống.

Đến năm 313, hoàng đế Constantine lên ngôi, ra sắc chỉ Milan, đại xá thiên hạ. Lao lý 10 năm đã làm cho đức tin và con người của



Nicôla thêm bền vững. Ngài dốc tâm giảng đạo, phát triển Giáo Hội, bố thí của cải và đem vô số người về với Chúa.

Ngày 6 tháng 12 năm 343, ĐGM Nicôla từ trần, hưởng thọ 63 tuổi. Ngài để lại cho trần thế một công nghiệp đồ sộ, một tên tuổi rực chói và những câu chuyện có thật lẫn huyền thoại mà vẫn được lưu truyền mãi cho đến ngày nay.

Một thời gian ngắn sau khi ĐGM Nicôla từ trần, người dân Mira dựng lên một ngôi đền thờ tôn kính ngài, lưu giữ tất cả các vết tích và các vật dụng của ngài.

Đến năm 800, Giáo Hội Công Giáo Đông Phương chính thức tuyên dương ngài là thánh.

2. TỪ MỘT VỊ THÁNH TRỞ THÀNH ÔNG GIÀ NOEL

Làm cách nào mà từ một vị Thánh đầy lòng bác ái lại trở thành Ông Già Noel, một biểu tượng mang tính tiêu dùng vào mỗi mùa Giáng Sinh?

Jeremy Seal, một nhà văn chuyên viết về các đề tài du lịch (hay một nhà văn lãng du, travel writer), đã lao vào một cuộc tìm kiếm mang tính quốc tế để trả lời cho câu hỏi trên và ông đã cho viết lại những tìm kiếm của ông trong cuốn sách có nhan đề: “Nicholas: Cuộc Viễn Du Mang Tín Thiên Hùng Ca từ Một Vị Thánh trở thành Ông Già Noel” (Nicholas: The Epic Journey from Saint to Santa Claus) do nhà sách Bloomsbury xuất bản.

Ông đã chia sẻ cho hãng tin Zenit về những gì mà ông đã khám phá ra, bằng việc dõi theo sự sùng kính Ông Già Noel trên khắp địa cầu và lý do tại sao ông nghĩ Thánh Nicôla và lòng bác ái từ nhân của vị Thánh này vẫn còn âm vang mãi cho đến ngày hôm nay, mặc cho chủ nghĩa tiêu thụ hóa của mùa Giáng Sinh.

Cuộc đời Thánh Nicôla thắp sáng lên một ngọn đuốc tình yêu trong thế gian.

Xin Chúa cho mỗi người chúng con là một “Little Santa Claus”, một ông già Noel nhỏ. Chúa sinh ra, đem mùa xuân hạnh phúc cho cả nhân loại. Cuộc đời Thánh Nicôla mang niềm vui hạnh phúc cho bao người, đặc biệt là trẻ em. Xin cho chúng con biết đem niềm vui Giáng Sinh đến cho mọi người, đặc biệt những người bên Lương hàng xóm láng giềng của chúng con. Amen.



PHÒNG MẠCH MIỄN PHÍ

SỐT Ở NGƯỜI CAO TUỔI

Do quá trình lão hóa cơ thể, người cao tuổi thường hay mắc một số bệnh mãn tính, nên khi bị sốt, nếu không biết xử trí ngay để nhiệt độ tăng quá cao, người cao tuổi có thể bị những tai biến do sự thay đổi về thân nhiệt ảnh hưởng đến các bệnh này. Sử dụng các phương pháp hạ nhiệt tại nhà sớm và đúng cách sẽ giúp người cao tuổi tránh được các tai biến nguy hiểm.

Nhiều biến chứng do sốt

Khi người cao tuổi bị sốt cao thường xuất hiện các tai biến như: Rối loạn ý thức như: Lơ mơ, mê sảng, tiểu không tự chủ hay làm nặng thêm các bệnh tim mạch, huyết áp, đái tháo đường... và thời gian điều trị sẽ kéo dài hơn

Ở mức độ nhẹ, sốt có thể gây nhức đầu, chóng mặt, tâm trí suy kém, nếu nặng thì sẽ bị rối loạn ý thức, mê sảng, co giật, tiểu không tự chủ...

Trên hệ tiêu hóa, sốt sẽ làm cho ăn kém hơn, chán ăn, nôn ói, đau bụng, lưỡi đắng và đóng rêu trắng... Người cao tuổi bị sốt cũng có tình trạng nước tiểu ít, nóng, nước tiểu đậm màu, có khi dẫn đến tình trạng tiểu khó, tình trạng thở nhanh, ho, khó thở... Ở hệ tim mạch, sốt làm tim đập nhanh, mạnh hơn có thể là huyết áp tăng cao hơn, tình trạng thiếu máu cục bộ cơ tim có thể nặng hơn, có thể có rối loạn nhịp tim... biến chứng tim mạch rất hay xảy ra làm người cao tuổi bị sốt cao đột ngột

Kịp thời lau mát để hạ nhiệt

Khi người cao tuổi xuất hiện những triệu chứng như: Môi khô, khát nước, thở nhanh, đổ mồ hôi cần cấp nhiệt kế ngay, nếu có sốt trên 38 độ C cần chuẩn bị ngay phương tiện để hạ sốt tại nhà. Sốt nhẹ là khi nhiệt độ từ 37,6 độ C đến 37,9 độ C; sốt vừa khi nhiệt độ từ 38 độ C đến 38,9 độ C; sốt cao khi nhiệt độ từ 39 độ C trở lên.

Nếu người cao tuổi bị sốt nhẹ phải hạ nhiệt ngay. Lau mát là phương cách hạ sốt hữu hiệu, dễ thực hiện và ít tốn kém đồng thời mang lại hiệu quả rất tốt. Cách làm như sau: Dùng khăn tay nhúng vào chậu nước lạnh, vắt ráo nước đắp lên những vùng trán, hai bên hố nách..., thỉnh thoảng cho bệnh nhân nằm nghiêng để lau vùng lưng.

Hạn chế đắp khăn lên vùng ngực hoặc sau lưng vì khi đã hạ được sốt thì người bệnh sẽ dễ bị ho. Thường xuyên trở khăn, khi bệnh nhân có cảm giác dễ chịu hơn, trong người bớt bứt rứt thì nên kiểm tra lại nhiệt độ và mỗi lần kiểm tra nên lau khô nhẹ hố nách. Nên để khoảng 10 - 15 phút mới cặp lại nhiệt độ để tránh nhầm lẫn tưởng là sốt đã hạ do khăn lạnh làm giảm nhiệt độ da tại chỗ nhưng nhiệt độ cơ thể vẫn còn cao.

Không nên đắp chăn, không được mặc nhiều áo hoặc mặc áo ấm vì càng làm cho nhiệt độ trong người tăng cao. Việc hạ sốt và dùng thuốc hạ nhiệt chỉ mang tính chất tạm thời. Sau khi nhiệt độ đã hạ nên đưa bệnh nhân đến bác sĩ để được khám và được làm một số xét nghiệm cần thiết để tìm ra nguyên nhân của sốt và được điều trị tốt hơn.

Khi người cao tuổi bị sốt, có thể sử dụng paracetamol 0,5g dạng viên uống hoặc dạng viên sủi hay dạng viên đặt hậu môn để hạ sốt. Khi dùng loại viên sủi, phải hòa tan viên thuốc trong cốc nước sôi để nguội và phải đợi cho thuốc tan hết mới uống.

Do các viên sủi bọt đều có chứa sẵn một hàm lượng muối natri bicarbonate nên người cao tuổi có một số bệnh mạn tính như tăng huyết áp, thận... khi dùng, phải có chỉ định của bác sĩ. Liều paracetamol trung bình dùng cho người lớn là 0,5g một lần, từ 2 - 4 lần/ngày.

Paracetamol là thuốc phổ biến, dễ sử dụng nhưng nếu dùng quá liều và dùng lâu dài, thuốc vẫn có nhiều tác dụng phụ và biến chứng khá nguy hiểm, nhất là ở người cao tuổi. Chính vì vậy, khi người cao tuổi bị sốt cần hạ nhiệt bằng thuốc, phải sử dụng theo đúng chỉ định của bác sĩ.

BS. Đinh Văn Minh



Mục lục

† Lá Thư Linh Hưởng	
◆ Tông đồ giáo dân trong thế giới hôm nay (tt và hết)	02
† Sống Lời Chúa	05
† Học Hỏi Linh Đạo	
◆ Tìm hiểu TC Dung Nhan Lòng Xót Thương (Bài 12)	13
† Bài học từ cuộc sống: Việc gì mà sợ (tt và hết)	18
† Tin tức & Sinh hoạt	23
† Thư Chung năm 2016 của HĐGMVN (tt và hết)	28
† DIỄN ĐÀN	
◆ Vì yêu, Thiên Chúa chấp nhận trở nên nhỏ bé	31
◆ Tại sao Thiên Chúa làm người?	34
◆ Giáng Sinh – Khởi đầu niềm hy vọng	37
◆ Máng cỏ tâm hồn	42
◆ Khát vọng hòa bình của nhân loại	45
◆ Phong trào LCTX và lòng đạo đức bình dân (tt)	50
† Giáo dục Kitô giáo	
◆ Gia đình và Giáo hội	54
† Giải đáp thắc mắc	
◆ Ông già Noel là ai?	57
† PMMP: Sốt ở người cao tuổi	62

